

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN.**

**Sinh viên : Hà Thị Khánh Ly**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU**  
**TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI**  
**PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN.**

**Sinh viên : Hà Thị Khánh Ly**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Hà Thị Khánh Ly

Mã SV: 1413401022

Lớp : QTL801K

Ngành: Kế toán - kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần  
Bê tông và Xây dựng Hải Phòng .

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóa được vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

- Về mặt lý luận: Hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về hoàn thiện tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng .

- Về mặt thực tế: Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng .

- Các số liệu tính toán phù hợp, logic với dòng chảy của số liệu kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Sử dụng số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng trong năm 2015.

- Sử dụng số liệu về thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hoà, số 41/143 đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thụ**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng .**

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Ths. Nguyễn Văn Thụ*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2016*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

# PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

## 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

## 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Hà Thị Khánh Ly* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

**Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.** Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Hải Phòng.** Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

**Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần bê tông và xây dựng Hải Phòng.** Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

## 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: ..... Bảng chữ: .....

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016  
Cán bộ hướng dẫn

*Ths. Nguyễn Văn Thụ*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp .....	3
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp. ....	3
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu quản lý của nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....	3
1.1.2.1. Khái niệm nguyên vật liệu . ....	3
1.1.2.2 Đặc điểm của nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.....	4
1.1.2.3. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu.....	4
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu. ....	5
1.1.4. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu.....	6
1.1.4.1 Phân loại nguyên vật liệu .....	6
1.1.4.2. Đánh giá nguyên vật liệu.....	7
1.2. Nội dung công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất.....	12
1.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu.....	12
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song .....	13
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	14
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư .....	15
1.2.2. Kế toán tổng hợp về NVL trong doanh nghiệp sản xuất.....	17
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp theo phương pháp KKTX. ....	17
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp theo phương pháp KKĐK.....	20
1.3. Tổ chức sổ sách kế toán trong kế toán NVL trong doanh nghiệp.....	23
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ KẾ TOÁN NVL TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG</b> .....	26
2.1. Khái quát chung về công ty.....	26
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển. ....	26
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh và quy trình sản xuất .....	28
2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh .....	28
2.1.2.2. Quy trình sản xuất .....	29
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.....	30

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng.....	32
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán .....	32
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty .....	34
2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại Công ty.....	34
2.1.4.4. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán tại Công ty. ....	35
2.2. Thực trạng kế toán NVL tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.....	37
2.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu.....	37
2.2.1.1. Thủ tục nhập - xuất nguyên vật liệu.....	37
2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết về nguyên vật liệu tại công ty. ....	54
2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng.....	63
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng.....	63
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng.....	63
2.2.2.3. Quy trình hoạch toán nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng.....	63
2.2.3. Công tác kiểm kê nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.....	71
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NVL TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG.....</b>	<b>74</b>
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng.....	74
3.1.1. Ưu điểm.....	75
3.1.2. Nhược điểm.....	76
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL tại Công ty Bê tông và Xây dựng Hải Phòng .....	77
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu.....	77
3.2.2. Yêu cầu hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu .....	78
3.2.3. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.....	79
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>87</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>88</b>



## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>Tên viết tắt</b>	<b>Tên đầy đủ</b>
NVL	Nguyên vật liệu
CKTM	Chiết khấu thương mại
GTGT	Giá trị gia tăng
BTC	Bộ tài chính
KKTX	Kê khai thường xuyên
VT	Vật tư
VL	Vật liệu
XDCB	Xây dựng cơ bản
TSCĐ	Tài sản cố định
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
SXKD	Sản xuất kinh doanh
NSNN	Ngân sách nhà nước
KCN	Khu công nghiệp
DN	Doanh nghiệp
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
KPCĐ	Kinh phí công đoàn

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng .....	39
Bảng 2.2 : Biên bản giao nhận vật tư.....	40
Bảng 2.3: Phiếu yêu cầu mua vật tư.....	41
Bảng 2.4: Phiếu nhập kho .....	42
Bảng 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng .....	44
Bảng 2.6: Biên bản giao nhận vật tư .....	45
Bảng 2.7: Phiếu nhập kho .....	46
Bảng 2.8: Phiếu yêu cầu mua vật tư.....	50
Bảng 2.9: Phiếu xuất kho .....	51
Bảng 2.10: Phiếu yêu cầu mua vật tư.....	52
Bảng 2.11: Phiếu xuất kho. ....	53
Bảng 2.12: Thẻ kho .....	58
Bảng 2.13: Thẻ kho .....	59
Bảng 2.14: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hóa).....	60
Bảng 2.15: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hóa).....	61
Bảng 2.16: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho vật liệu.....	62
Bảng 2.17: Bảng kê xuất nguyên vật liệu .....	67
Bảng 2.18: Bảng kê xuất nguyên vật liệu .....	68
Bảng 2.19: Sổ nhật ký chung .....	69
Bảng 2.20: Sổ cái .....	70
Bảng 2.21: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa .....	73
Bảng 3.1 Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, (sản phẩm , hàng hóa).....	83
Bảng 3.2: Sổ danh điểm vật liệu .....	86

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường với cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện hạch toán kinh doanh, để có thể tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải đảm bảo tự chủ trong sản xuất kinh doanh để có lãi. Để thực hiện được yêu cầu đó, các doanh nghiệp phải quan tâm tới tất cả các khâu trong quá trình sản xuất từ khi bỏ vốn cho đến khi thu hồi vốn về. Muốn đạt được điều này, doanh nghiệp phải áp dụng tổng hợp các biện pháp. Trong đó biện pháp quan trọng hàng đầu không thể thiếu được là việc quản lý mọi mặt quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất thì nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ chi phí sản xuất. Chỉ cần một sự biến động nhỏ về nguyên vật liệu cũng làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến thu nhập của doanh nghiệp. Do vậy, các doanh nghiệp cần phải quan tâm đến tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, đây là biện pháp hữu hiệu nhất để giảm giá thành tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp đồng thời tiết kiệm được lao động xã hội.

Để quản lý tốt giai đoạn cung cấp nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất thì việc hạch toán kế toán là một trong những công cụ sắc bén không thể thiếu được và phải đảm bảo cả 3 yêu cầu cơ bản của công tác hạch toán kế toán là: “ chính xác, kịp thời, toàn diện”. Hạch toán vật liệu có tổ chức tốt sẽ đảm bảo cho việc cung cấp đồng bộ kịp thời các vật liệu cần cho quá trình sản xuất, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các định mức dự trữ và tiêu hao vật liệu trong quá trình sản xuất, góp phần giảm bớt chi phí về nguyên vật liệu.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế trên và được sự hướng dẫn của **ThS.Nguyễn Văn Thu** em đã đi sâu tìm hiểu về phần hành kế toán nguyên vật liệu và chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng* ” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

❖ Mục đích và phạm vi nghiên cứu.

- Mục đích nghiên cứu:

- Tìm hiểu công tác kế toán nói chung trong các doanh nghiệp sản xuất và công tác kế toán nguyên vật liệu nói riêng, vị trí của nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

- Đánh giá những nét đặc thù về công tác kế toán nguyên vật liệu trong công tác kế toán.

- Đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu.

- Phạm vi nghiên cứu: Với đề tài này, sẽ nghiên cứu và tìm hiểu lĩnh vực kế toán nguyên vật liệu của Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng. Thời gian được chọn để nghiên cứu là năm 2015.

- ❖ Đối tượng nghiên cứu: công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

- ❖ Phương pháp nghiên cứu: Vận dụng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp lý luận và các phương pháp của kế toán.

- ❖ Kết cấu của bài khoá luận:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Do kiến thức và lý luận thực tế hiểu biết chưa nhiều nên trong bài viết của mình còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Em rất mong được các thầy cô giáo và các cán bộ trong công ty chỉ bảo thêm để có điều kiện nâng cao kiến thức của mình phục vụ cho công tác sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

## **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP**

### **1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp**

#### ***1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.***

Nguyên vật liệu (NVL) là một trong những nhân tố cấu thành nên sản phẩm, sau quá trình sản xuất kinh doanh giá trị của nó chuyển dịch hết vào giá trị sản phẩm. Do đó nguyên vật liệu có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Để đạt được mục tiêu cao nhất của doanh nghiệp là lợi nhuận thì mục tiêu trước mắt là giảm giá thành sản phẩm. Quản lý nguyên vật liệu chặt chẽ là góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.

Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý nguyên vật liệu. Nó góp phần kiểm soát, tránh thất thoát, lãng phí nguyên vật liệu ở tất cả các khâu dự trữ, sử dụng, thu hồi... ngoài ra còn đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời, đồng bộ các nguyên vật liệu cần thiết cho sản xuất. Kế toán nguyên vật liệu giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình vật tư để chỉ đạo tiến độ sản xuất. Hạch toán nguyên vật liệu phải đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ tình hình thu mua, nhập xuất dự trữ vật liệu. Tính chính xác của hạch toán kế toán nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tính chính xác của giá thành sản phẩm. Vì vậy cần thiết phải tổ chức hạch toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp và có làm tốt điều này mới tạo tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu lợi nhuận.

#### ***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu quản lý của nguyên vật liệu trong doanh nghiệp***

##### ***1.1.2.1. Khái niệm nguyên vật liệu .***

Trong các doanh nghiệp sản xuất, nguyên vật liệu là những đối tượng lao động thể hiện dưới dạng vật hoá, là một trong 3 yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, là cơ sở vật chất cấu thành lên thực thể sản phẩm.

Trong quá trình tham gia vào sản xuất kinh doanh, nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất nhất định, nguyên vật liệu bị tiêu hao toàn bộ và không giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu mà giá trị của nguyên vật liệu được chuyển toàn bộ một lần vào chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm mới làm ra.

#### *1.1.2.2. Đặc điểm của nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.*

Nguyên vật liệu có các đặc điểm sau:

- Nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất kinh doanh nhất định và chuyển toàn bộ giá trị hết một lần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

- Khi tham gia vào sản xuất kinh doanh thì nguyên vật liệu bị biến dạng hoặc tiêu hao hoàn toàn, nó không còn giữ được hình dạng ban đầu.

- Nguyên vật liệu được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau như: mua ngoài, tự chế biến, nhận vốn góp liên doanh...nhưng trong đó chủ yếu là mua ngoài.

- Nguyên liệu thường chiếm tỉ trọng lớn trong chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm ở các doanh nghiệp, nên việc bảo quản nguyên vật liệu phải chặt chẽ, kịp thời.

#### *1.1.2.3. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu*

Để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra liên tục thì doanh nghiệp phải thường xuyên tiến hành thu mua nguyên vật liệu.

Do vậy mà việc kiểm tra, sử dụng nguyên vật liệu là rất cần thiết trong quá trình sản xuất, đồng thời cần quản lý tốt nguyên vật liệu ở tất cả các khâu. Công cụ để quản lý tốt nguyên vật liệu đạt hiệu quả nhất là phải tổ chức công tác quản lý kế toán nguyên vật liệu.

Về quản lý nguyên vật liệu cần phải thực hiện ở các khâu:

- Khâu thu mua: Trong khâu này đòi hỏi phải tính toán xác định số lượng, chủng loại nguyên vật liệu phù hợp cho quá trình sản xuất. Quản lý chặt chẽ cả về mặt tiến độ và thời gian cần thiết cho quá trình thu mua.

- Khâu bảo quản dự trữ: Việc tổ chức kho tàng, bến bãi phải trang bị đầy đủ các phương tiện cân đo... xác định được mức dự trữ tối đa, tối thiểu từng nguyên vật liệu, thực hiện đúng chế độ bảo quản để giảm bớt hư hỏng, hao hụt, mất mát, đảm bảo an toàn, giữ được chất lượng của nguyên vật liệu.

- Khâu sử dụng: Khâu này cần thiết phải tuân thủ việc sử dụng hợp lý tiết kiệm trên cơ sở định mức tiêu hao, dự toán chi phí nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu.***

Kế toán nguyên vật liệu là việc sử dụng các biện pháp công cụ trong kế toán để theo dõi tình hình nguyên vật liệu trong doanh nghiệp. Do đó, kế toán nguyên vật liệu phải thực hiện được các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh đầy đủ, tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản, nhập – xuất – tồn kho vật liệu. Tính toán đúng đắn giá vốn và giá thành của vật liệu đã thu mua, nhập và xuất kho của doanh nghiệp, kiểm tra tình hình thu mua vật liệu về các mặt: Số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm cung cấp đảm bảo cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời chủng loại vật liệu và các thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình sản xuất và yêu cầu quản lý doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp và kỹ thuật hoạch toán tồn kho, mở sổ kế toán chi tiêu để ghi chép phản ánh, phân loại, tổng hợp số liệu... về tình hình hiện có và sự biến động tăng giảm trong quá trình sản xuất kinh doanh, cung cấp kịp thời số liệu để tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

- Tổ chức đánh giá, phân loại, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ vào sử dụng vật liệu, tính toán chính xác số lượng giá trị vật liệu cho các đối tượng sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tham gia kiểm kê đánh giá nguyên vật liệu theo đúng chế độ nhà nước quy định, lập các báo cáo về các nguyên vật liệu phục vụ cho công tác quản lý và lãnh đạo, tiến hành phân tích đánh giá vật liệu theo từng khâu nhằm đưa ra đầy đủ các thông tin cần thiết cho quá trình quản lý.

### **1.1.4. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu.**

#### **1.1.4.1. Phân loại nguyên vật liệu**

Trong các doanh nghiệp, nguyên vật liệu rất đa dạng và phong phú, mỗi loại có một vai trò, công dụng và tính năng lý hóa khác nhau. Vì vậy để quản lý vật liệu một cách có hiệu quả, các doanh nghiệp phải tiến hành phân loại vật liệu. Tùy theo yêu cầu quản lý vật liệu mà từng doanh nghiệp thực hiện theo các cách khác nhau:

#### **❖ Phân loại theo vai trò và công dụng chủ yếu của nguyên vật liệu**

- *Nguyên vật liệu chính*: Là đối tượng lao động chủ yếu cấu thành nên thực thể của sản phẩm.

- *Nguyên liệu phụ*: Là những loại nguyên vật liệu có tác dụng phục vụ trong quá trình sản xuất, được sử dụng kết hợp với nguyên vật liệu chính làm tăng chất lượng, mẫu mã của sản phẩm hoặc được sử dụng để đảm bảo cho công cụ lao động hoạt động bình thường hoặc dùng để phục vụ nhu cầu kỹ thuật, nhu cầu quản lý.

- *Nhiên liệu*: là những thứ tiêu dùng cho sản xuất năng lượng như than, dầu mỏ, hơi đốt, nhiên liệu thực chất là vật liệu phụ được tách thành một nhóm riêng do vai trò quan trọng của nó và nhằm mục đích quản lý và hoạch toán thuận tiện hơn.

- *Phụ tùng thay thế*: Là những vật tư dùng để thay thế, sửa chữa máy móc, thiết bị sản xuất, phương tiện vận tải, công cụ, dụng cụ sản xuất.

- *Thiết bị và vật liệu xây dựng cơ bản*: Là những loại vật liệu và thiết bị được sử dụng cho công việc xây dựng cơ bản. Đối với thiết bị xây dựng cơ bản bao gồm cả thiết bị cần lắp, không cần lắp, công cụ, khí cụ, và vật kết cấu dùng để lắp đặt công trình xây dựng cơ bản.

- *Vật liệu khác*: Bao gồm những loại vật liệu chưa được sắp xếp vào các loại trên, những phế liệu được loại ra từ quá trình sản xuất, hoặc thu hồi từ thanh lý tài sản .

Ngoài ra tùy thuộc vào yêu cầu quản lý và hạch toán chi tiết của doanh nghiệp mà mỗi loại vật liệu được chia ra thành từng nhóm, từng thứ có quy cách



phẩm chất khác nhau. Từ đó là cơ sở để xác định mức tiêu hao, định mức dự trữ cho từng loại, từng thứ nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

#### ❖ Phân loại theo nguồn hình thành

- *Nguyên vật liệu mua ngoài*: Là loại nguyên vật liệu doanh nghiệp không tự sản xuất mà do mua từ thị trường trong nước hoặc nhập khẩu.

- *Nguyên vật liệu tự chế biến, thuê gia công*: Là nguyên vật liệu doanh nghiệp tự tạo ra để phục vụ cho nhu cầu sản xuất.

- *Nguyên vật liệu hình thành từ nguồn khác*: Nguyên vật liệu nhận tặng thưởng, nhận viện trợ của các tổ chức, cá nhân, phế liệu thu hồi từ tài sản cố định thanh lý ...

#### ❖ Phân loại theo mục đích sử dụng

- *Nguyên liệu sử dụng cho mục đích sản xuất*: Là nguyên vật liệu trực tiếp phục vụ cho quá trình sản xuất chế tạo sản phẩm.

- *Nguyên vật liệu sử dụng cho mục đích khác*: Như nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu bán hàng, cho quản lý doanh nghiệp, nguyên vật liệu đem góp vốn liên doanh, liên kết, nguyên vật liệu đem quyên tặng ...

#### 1.1.4.2. Đánh giá nguyên vật liệu

Đánh giá nguyên vật liệu là việc xác định trị giá của vật liệu ở những thời điểm nhất định và tuân theo những nguyên tắc quy định chung. Theo quy định hiện hành nguyên vật liệu là tài sản ngắn hạn thuộc nhóm hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

- Nguyên tắc giá gốc: Theo chuẩn mực 02 - hàng tồn kho nguyên vật liệu phải được đánh giá theo giá gốc. Giá gốc hay trị giá vốn thực tế của nguyên vật liệu là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được những nguyên vật liệu ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc vật liệu bao gồm: Chi phí thu mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

- Nguyên tắc thận trọng: Theo chuẩn mực 02 - hàng tồn kho: trong trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được của nguyên vật liệu thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh trừ đi chi phí

ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

- Nguyên tắc nhất quán: Các phương pháp áp dụng trong đánh giá nguyên vật liệu phải đảm bảo tính nhất quán trong suốt niên độ kế toán. Doanh nghiệp có thể thay đổi phương pháp đã chọn, nhưng phải đảm bảo phương pháp thay thế cho phép trình bày thông tin kinh tế một cách trung thực và hợp lý hơn. Đồng thời phải giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi đó.

Để đánh giá nguyên vật liệu thì có thể đánh giá theo giá vốn thực tế. Đánh giá theo giá vốn thực tế thì cả kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết đều sử dụng giá thực tế để ghi chép trên sổ kế toán. Tuy nhiên, trong trường hợp vật liệu có nhiều chủng loại, giá cả thường xuyên biến động, để giảm bớt việc ghi chép tính toán hàng ngày doanh nghiệp có thể sử dụng giá hạch toán để theo dõi chi tiết tình hình biến động nguyên vật liệu tuy nhiên đến cuối tháng phải điều chỉnh giá hạch toán theo giá thực tế ghi sổ tổng hợp.

➤ **Giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho**

Giá thực tế nguyên vật liệu là loại giá được hình thành trên cơ sở các chứng từ hợp lệ chứng minh được các khoản chi hợp pháp của doanh nghiệp để tạo ra nguyên vật liệu. Giá thực tế của nguyên vật liệu nhập kho được xác định tùy theo từng nguồn nhập.

- *Đối với vật liệu mua ngoài*

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực} \\ \text{tế nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên} \\ \text{hoá đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí mua} \\ \text{thực tế (Chi phí} \\ \text{vận chuyển bốc} \\ \text{xếp)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{được hoàn} \\ \text{lại} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{chiết khấu,} \\ \text{giảm giá} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

Các yếu tố cấu thành nên giá thực tế bao gồm:

- Giá mua ghi trên hoá đơn: là số tiền mà doanh nghiệp phải trả người bán ghi trên hợp đồng hay hoá đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là :

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì thuế GTGT không được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.

+ Đối với những doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì thuế GTGT được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.

- Các khoản thuế không được hoàn lại: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ).

- Chi phí thu mua: chi phí vận chuyển, bốc dỡ, hao hụt trong định mức (cũng được xác định trên phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp lựa chọn).

- Chiết khấu thương mại (CKTM) là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua nguyên vật liệu với số lượng lớn theo thoả thuận.

• Đối với nguyên vật liệu tự gia công chế biến: thì giá thực tế là giá trị thực tế nguyên vật liệu xuất cho gia công chế biến và chi phí gia công chế biến, chi phí vận chuyển, bốc dỡ...

**Giá thực tế của VL tự chế = Giá xuất kho để gia công, chế biến + Chi phí gia công, chế biến, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản (nếu có)**

• Đối với vật liệu thuê ngoài gia công chế biến:

**Giá thực tế của VL thuê ngoài gia công, chế biến = Giá xuất kho của VL thuê ngoài gia công, chế biến + Chi phí thuê ngoài gia công, chế biến + Chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản (nếu có)**

• Đối với nguyên vật liệu nhận vốn góp liên doanh, liên kết hoặc cổ phần: thì giá thực tế của nguyên vật liệu là giá trị nguyên vật liệu của các bên tham gia góp vốn thừa nhận.

**Giá thực tế của vật liệu nhận góp vốn liên doanh = Giá trị vốn góp do hội đồng liên doanh đánh giá + Chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản (nếu có)**

• Đối với nguyên vật liệu do được biếu tặng tài trợ: thì giá thực tế nhập kho được tính theo giá thị trường hiện tại của số nguyên vật liệu đó.

**Giá thực tế của vật liệu được biếu tặng, viện trợ = Giá thị trường tại thời điểm nhận + Chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản (nếu có)**

- *Đối với phế liệu thu hồi từ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: thì giá thực tế được tính theo đánh giá thực tế hoặc theo giá bán trên thị trường.*

$$\text{Giá thực tế của phế liệu thu hồi} = \text{Giá có thể sử dụng lại hoặc giá có thể bán}$$

➤ **Giá thực tế xuất kho.**

Việc lựa chọn phương pháp tính giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho phải căn cứ vào đặc điểm của từng doanh nghiệp về số lượng danh điểm, số lần nhập - xuất nguyên vật liệu, trình độ của nhân viên kế toán, thủ kho, điều kiện kho tàng của doanh nghiệp. Theo thông tư số 200/2014/TT-BTC, có 4 phương pháp tính giá hàng tồn kho xuất kho:

- Phương pháp giá thực tế đích danh .
- Phương pháp bình quân gia quyền.
- Phương pháp nhập trước xuất trước .
- Phương pháp giá bán lẻ ( liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại).

Tuy nhiên khi tính trị giá xuất kho của nguyên vật liệu kế toán tính toán theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp giá thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước. Doanh nghiệp lựa chọn phương pháp tính giá nào thì phải đảm bảo tính nhất quán trong cả niên độ kế toán.

- ***Phương pháp thực tế đích danh.***

Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có điều kiện bảo quản riêng, từng lô nguyên vật liệu nhập kho, vì vậy khi xuất kho lô nào thì tính theo giá nhập kho đích danh của lô đó.

\* Ưu điểm: Tính giá nguyên vật liệu kịp thời, theo dõi được thời gian bảo quản của nguyên vật liệu.

\* Nhược điểm: Phương pháp này đòi hỏi doanh nghiệp phải có điều kiện bảo quản từng lô nguyên vật liệu tồn kho, có ít chủng loại vật tư hoặc chủng loại vật tư ổn định, có tính tách biệt, giá trị đơn vị lớn và dễ dàng nhận diện.

\* Đối tượng áp dụng: Phương pháp này được áp dụng cho những doanh nghiệp có chủng loại vật tư ít và nhận diện được từng lô hàng.

- ***Phương pháp nhập trước - xuất trước.***

Theo phương pháp này nguyên vật liệu được tính giá thực tế xuất kho trên cơ sở giả định là lô nguyên vật liệu nào nhập kho trước sẽ được xuất dùng trước, vì vậy lượng nguyên vật liệu xuất kho thuộc lần nhập nào thì tính giá thực tế của lần nhập đó.

\* Ưu điểm: cho phép tính giá nguyên vật liệu xuất kho kịp thời.

\* Nhược điểm: Đòi hỏi tốn nhiều thời gian, công sức do phải tính giá theo từng danh điểm nguyên vật liệu và phải hạch toán nguyên vật liệu tồn kho theo từng loại giá.

\* Đối tượng áp dụng: Chỉ thích hợp trong trường hợp giá cả nguyên vật liệu ổn định hoặc có xu hướng giảm và áp dụng với những doanh nghiệp có ít danh điểm nguyên vật liệu, số lần nhập kho của mỗi loại nguyên vật liệu không nhiều.

- ***Phương pháp giá thực tế bình quân gia quyền:***

✓ ***Phương pháp giá thực tế bình quân gia quyền cả kỳ:***

Theo phương pháp này, căn cứ vào giá thực tế của nguyên vật liệu tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ, kế toán xác định được giá bình quân của một đơn vị nguyên vật liệu. Căn cứ vào lượng nguyên vật liệu xuất trong kỳ và giá đơn vị bình quân để xác định giá thực tế xuất trong kỳ.

$$\begin{aligned} \text{Giá thực tế NVL} &= \text{Lượng NVL xuất} \times \text{Giá bình quân của 1 đơn} \\ \text{xuất kho} & \qquad \qquad \qquad \text{kho} \qquad \qquad \qquad \text{vị NVL} \\ \text{Giá bquân} &= \frac{\text{Giá thực tế NVL tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế NVL nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng NVL tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng NVL nhập trong kỳ}} \\ \text{1đơnvị NVL} & \end{aligned}$$

\* Ưu điểm: Cách tính này đơn giản, dễ làm, không phụ thuộc vào số lần nhập xuất của từng danh điểm nguyên vật liệu.

\* Nhược điểm: Độ chính xác không cao do không phản ánh kịp thời tình hình biến động của nguyên vật liệu trong kỳ và công việc tính toán dồn vào cuối tháng ảnh hưởng đến công tác ghi chép sổ sách kế toán.

\* Đối tượng áp dụng: Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả vật tư, hàng hoá khi nhập, xuất kho .

✓ *Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập:*

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập, kế toán phải xác định giá bình quân của từng danh điểm nguyên vật liệu căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng nguyên vật liệu giữa 2 lần nhập kế tiếp để kế toán xác định giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho.

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá trị thực tế vật liệu tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng thực tế vật liệu tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

\* Ưu điểm: Cách tính này xác định giá vốn thực tế của nguyên vật liệu nhập kho hàng ngày nên có thể cung cấp thông tin một cách kịp thời.

\* Nhược điểm: khối lượng công việc tính toán nhiều nên đòi hỏi tốn thời gian công sức.

\* Đối tượng áp dụng: Phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại nguyên vật liệu, có lưu lượng nhập xuất ít.

## **1.2. Nội dung công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất.**

### **1.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu.**

Kế toán nguyên vật liệu là việc theo dõi, ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn kho của từng thiết bị nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp thông tin chi tiết để quản lý từng danh điểm vật tư.

Trong thực tế công tác kế toán hiện nay ở nước ta nói chung và các doanh nghiệp công nghiệp nói riêng đang áp dụng một trong ba phương pháp hạch toán chi tiết vật liệu sau: Phương pháp thẻ song song, phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển, phương pháp sổ số dư.

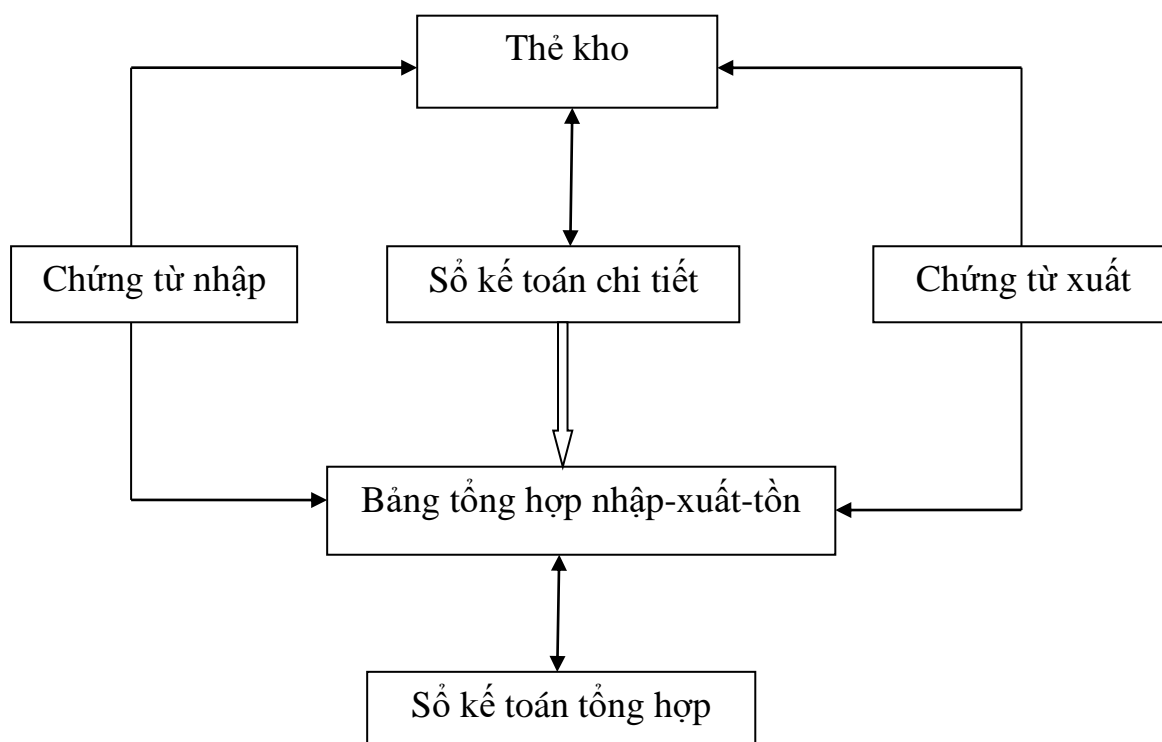
*1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song*

- Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu về mặt số lượng. Thẻ kho do phòng kế toán lập và lập cho từng loại nguyên vật liệu. Sau ghi đã ghi đầy đủ các yếu tố của các phần: Tên, nhãn hiệu, quy cách, danh điểm, định mức dự trữ...kế toán giao cho thủ kho.

Thẻ kho phải được sắp xếp theo từng loại, từng nhóm và từng thứ tự để tiện cho việc quản lý.

Hàng ngày, khi nhận được các chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu thủ kho tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của từng chứng từ rồi thực hiện việc nhập, xuất và ghi số thực nhập, thực xuất vào chứng từ. Cuối ngày phân loại chứng từ rồi tính ra số tồn kho và ghi vào thẻ kho, lập phiếu giao nhận chứng từ và luân chuyển cho phòng kế toán.

- Tại phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết vật liệu để ghi chép tình hình nhập, xuất tồn kho theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị. Về cơ bản, sổ (thẻ) kế toán chi tiết vật liệu có kết cấu giống như thẻ kho nhưng có thêm các cột để ghi chép theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị. Cuối tháng kế toán cộng sổ chi tiết vật liệu và kiểm tra đối chiếu với thẻ kho. Ngoài ra để có số liệu đối chiếu, kiểm tra với kế toán tổng hợp cần phải tổng hợp số liệu chi tiết từ các sổ chi tiết vào các bảng tổng hợp. Có thể khái quát trình tự kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song:**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối kỳ:  $\Longrightarrow$

- *Ưu điểm:* Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu.
- *Nhược điểm:* Việc ghi chép giữa thủ kho và phòng kế toán còn trùng lặp các chỉ tiêu về số lượng. Ngoài ra việc kiểm tra đối chiếu các yếu tố tiến hành vào cuối tháng.

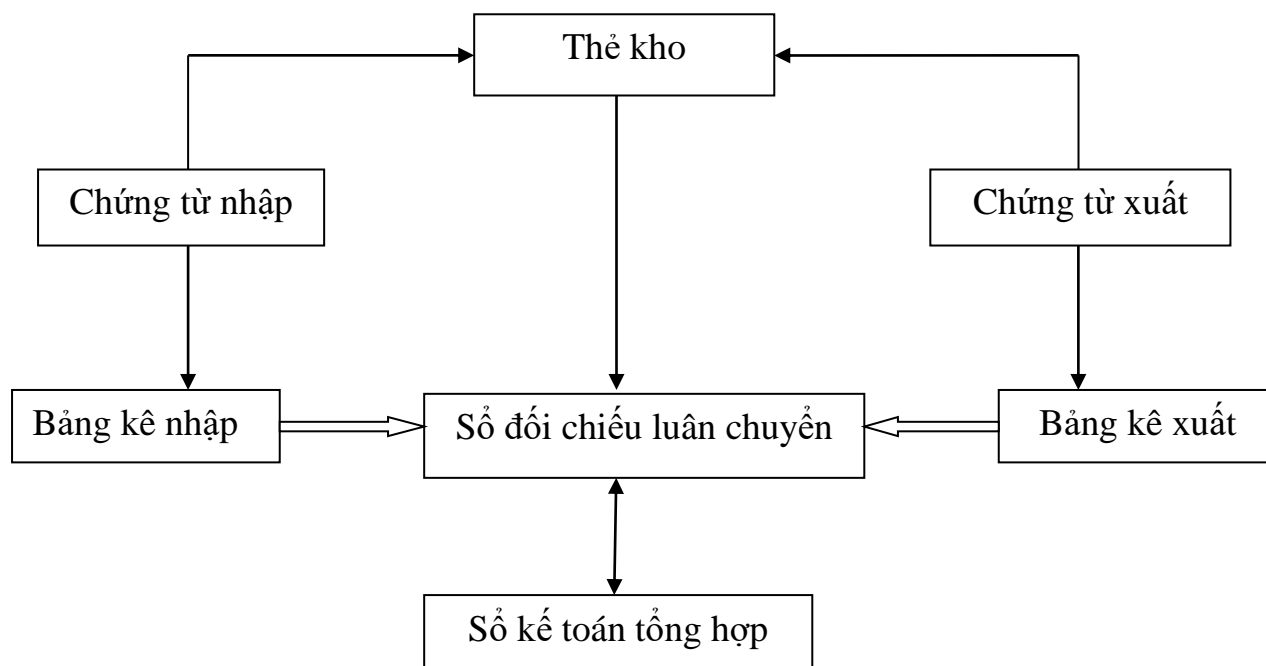
#### 1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Ở kho: Thủ kho cũng tiến hành ghi chép, phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn kho vật liệu trên thẻ kho giống như phương pháp ghi thẻ song song.
- Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất kho của từng thứ vật liệu ở từng kho. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu, kế toán tiến hành kiểm tra, hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó phân loại chứng từ theo từng thứ nguyên vật liệu để có số liệu



ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển; trước đó kế toán phải lập các bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng tổng hợp số liệu trên bảng kê (hoặc có thể trên phiếu nhập, phiếu xuất) để ghi vào Sổ đối chiếu luân chuyển, đồng thời tiến hành kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa Sổ đối chiếu luân chuyển với Sổ (thẻ) kho và số liệu kế toán tổng hợp.

**Sơ đồ kế toán chi tiết theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển:**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối kỳ:  $\Longrightarrow$

- Ưu điểm: Phương pháp này giảm nhẹ khối lượng ghi chép của kế toán.
- Nhược điểm: Công việc ghi sổ, kiểm tra đối chiếu lại dồn vào cuối kỳ, nên trong trường hợp số lượng chứng từ nhập xuất của từng danh điểm nguyên vật liệu khá nhiều thì việc kiểm tra đối chiếu sẽ gặp nhiều khó khăn và hơn nữa là ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các khâu kế toán khác.

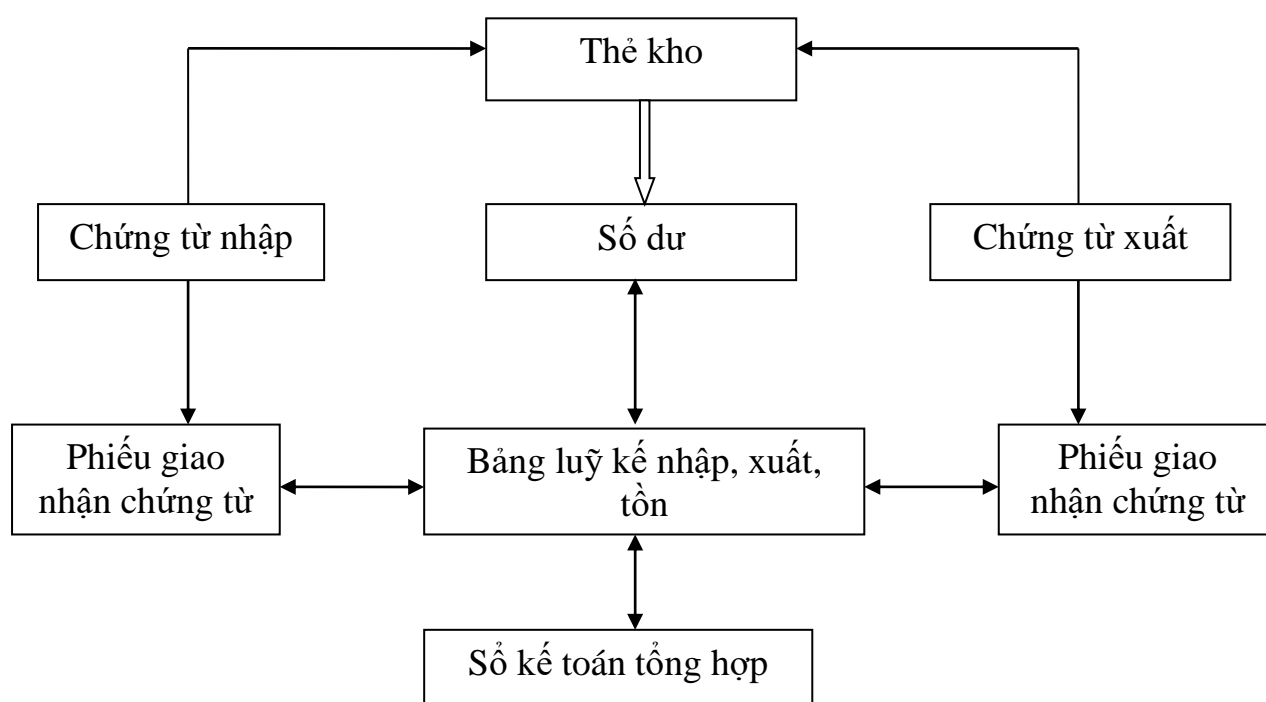
**1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư**

- Ở kho: Thủ kho dùng thẻ (sổ) kho để ghi tình hình nhập - xuất - tồn kho của từng loại nguyên vật liệu theo chỉ tiêu số lượng. Cuối tháng, thủ kho ghi vào

Sổ số dư số tồn kho đã tính trên Thẻ (sổ) kho vào cột số lượng. Sổ số dư do kế toán lập theo từng kho và được mở cho cả năm. Cuối mỗi tháng Sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi chép.

- Ở phòng kế toán: Nhân viên kế toán định kỳ xuống kho kiểm tra việc ghi chép trên thẻ (sổ) kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Kế toán nguyên vật liệu kiểm tra lại chứng từ và tổng hợp giá trị theo từng nhóm, loại nguyên vật liệu để ghi chép vào cột số tiền trên phiếu giao nhận chứng từ, số liệu này được ghi vào Bảng lũy kế xuất vật tư hàng hoá. Cuối tháng, căn cứ vào Bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất để ghi vào Bảng kê nhập - xuất - tồn theo từng nhóm vật liệu, theo chỉ tiêu giá trị. Đồng thời khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên kế toán căn cứ vào số tồn kho để ghi vào cột số tiền trên Sổ số dư. Kế toán đối chiếu số liệu trên Sổ số dư và trên Bảng kê nhập - xuất - tồn.

#### Sơ đồ kế toán chi tiết theo phương pháp sổ số dư:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\Longrightarrow$

- Ưu điểm: Phương pháp này tránh được việc ghi chép trùng lặp và dàn đều công việc ghi sổ trong kỳ, nên không dồn việc vào cuối kỳ.

- Nhược điểm: Việc kiểm tra, đối chiếu và phát hiện sai sót gặp nhiều khó khăn.

### **1.2.1. Kế toán tổng hợp về NVL trong doanh nghiệp sản xuất**

#### **1.2.1.1. Kế toán tổng hợp theo phương pháp KCTX.**

➤ **Nội dung** : Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh tình hình hiện có, sự biến động tăng giảm về nguyên vật liệu một cách thường xuyên liên tục trên các tài khoản kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên các tài khoản kế toán nguyên vật liệu được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm nguyên vật liệu. Vì vậy giá trị nguyên vật liệu trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế, nguyên vật liệu so sánh và đối chiếu với số liệu nguyên vật liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời.

Phương pháp kê khai thường xuyên áp dụng cho các đơn vị sản xuất ( công nghiệp, xây lắp,...) và các đơn vị thương nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng có chất lượng cao.

\* **Ưu điểm**: Phương pháp này có độ chính xác cao và cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời cập nhật, theo phương pháp này tại bất kỳ thời điểm nào kế toán cũng có thể xác định được lượng nhập, xuất, tồn kho từng loại hàng tồn kho.

\* **Nhược điểm**: Phương pháp này tốn nhiều công tính toán.

#### ➤ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu nhập kho: Mẫu số 01-VT
- Phiếu xuất kho: Mẫu số 02-VT
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa: Mẫu số 03-VT
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kì: Mẫu số 04-VT
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa: Mẫu số 05-VT

- Bảng kê mua hàng: Mẫu số 06-VT
- Hóa đơn GTGT (Mẫu 01GTGT-3LL)
- Vv....

➤ **Tài khoản sử dụng**

- **Tài khoản 152 - “ Nguyên liệu, vật liệu”:** Tài khoản này dùng để theo dõi giá trị hiện có, tình hình biến động tăng giảm của các loại nguyên vật liệu trong kho của doanh nghiệp.

- *Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 152:*

Bên Nợ:

- Trị giá thực tế của nguyên vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, chế biến, nhận góp vốn liên doanh hoặc từ các nguồn khác.
- Trị giá nguyên vật liệu thừa phát hiện khi kiểm kê.

Bên Có:

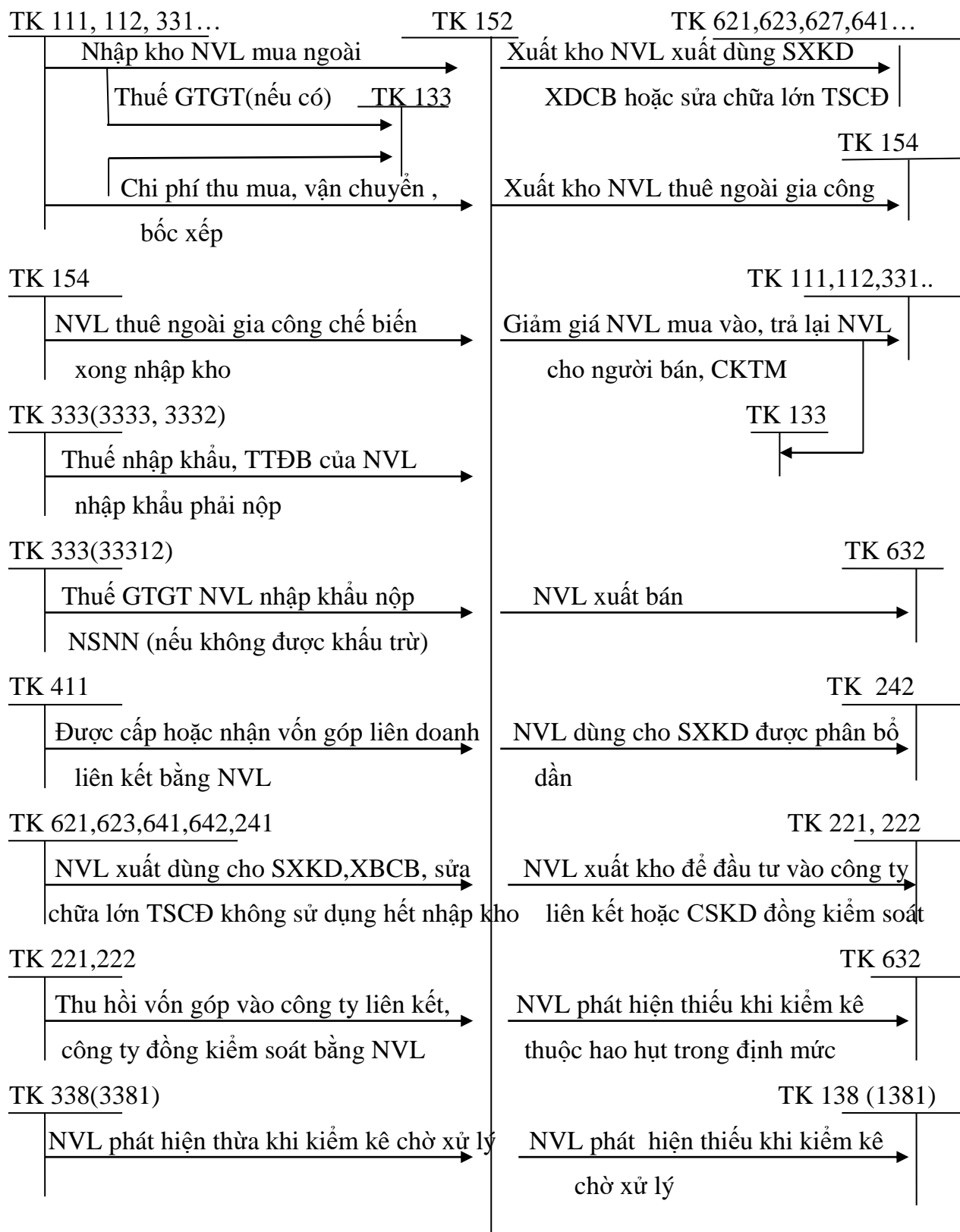
- Trị giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất, kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công, chế biến, hoặc đưa đi góp vốn.
- Trị giá nguyên vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá hàng mua.
- Chiết khấu thương mại nguyên vật liệu khi mua được hưởng
- Trị giá nguyên vật liệu hao hụt, mất mát phát hiện khi kiểm kê.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá thực tế của nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ
- **Tài khoản 151 - “ Hàng mua đi đường”:** Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của loại hàng hóa, vật tư mua ngoài đã thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp còn đang trên đường vận chuyển ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho.

Ngoài ra trong quá trình hạch toán, kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như:

- TK133 “Thuế GTGT được khấu trừ”
- TK331 “Phải trả người bán”
- TK111 “Tiền mặt”
- TK112 “Tiền gửi ngân hàng”
- TK154 “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”

➤ **Sơ đồ hạch toán NVL theo phương pháp KCTX**

**1.2.2.2. Kế toán tổng hợp theo phương pháp KKĐK.**

➤ **Nội dung:** Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi một cách thường xuyên, liên tục tình hình biến động của các loại vật tư sản phẩm trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng tồn kho mà chỉ phản ánh giá trị tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế. Đối với biến động tăng hàng tồn kho, kế toán phản ánh một cách thường xuyên, liên tục như phương pháp kê khai thường xuyên nhưng sử dụng tài khoản riêng để theo dõi hàng tồn kho là TK 611 “Mua hàng”. Đối với hàng tồn kho giảm trong kỳ, kế toán chỉ ghi vào sổ một lần vào ngày cuối kỳ trên cơ sở kiểm kê sẽ xác định hàng tồn kho xuất dùng trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá vật} & = & \text{Trị giá vật tư} & + & \text{Trị giá vật tư} & - & \text{Trị giá vật tư} \\ \text{tư xuất kho} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{tồn kho cuối} \\ & & & & & & \text{kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này có ưu điểm là ghi chép đơn giản, gọn nhẹ vì không phải đối chiếu giữa số liệu kế toán và số lượng kiểm kê mà số liệu kế toán luôn khớp với thực tế. Tuy nhiên nhược điểm của phương pháp này là trên tài khoản tổng hợp không thể hiện rõ giá trị vật liệu xuất dùng hoặc xuất bán cho từng đối tượng, từng nhu cầu khác nhau và không theo dõi được số mất mát, hư hỏng. Phương pháp này áp dụng cho các đơn vị sản xuất có quy mô nhỏ hoặc ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có nhiều mặt hàng giá trị thấp.

➤ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu nhập kho: Mẫu số 01-VT
- Phiếu xuất kho: Mẫu số 02-VT
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa: Mẫu số 03-VT
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kì: Mẫu số 04-VT
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa: Mẫu số 05-VT
- Bảng kê mua hàng: Mẫu số 06-VT
- Hóa đơn GTGT (Mẫu 01GTGT-3LL)
- Vv....

➤ **Tài khoản sử dụng**

Đề ghi chép vật tư theo phương pháp kiểm kê định kỳ, kế toán sử dụng: TK 611 - “Mua hàng”,

**Tài khoản 611 “Mua hàng”:** theo dõi tình hình thu mua, tăng, giảm nguyên vật liệu trong kỳ theo giá thực tế ( giá mua và chi phí thu mua) và được mở chi tiết cho từng loại vật liệu.

\* **Kết cấu và nội dung phản ánh TK 611 - “Mua hàng”:**

Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ; hàng hóa đã bán bị trả lại...

Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)

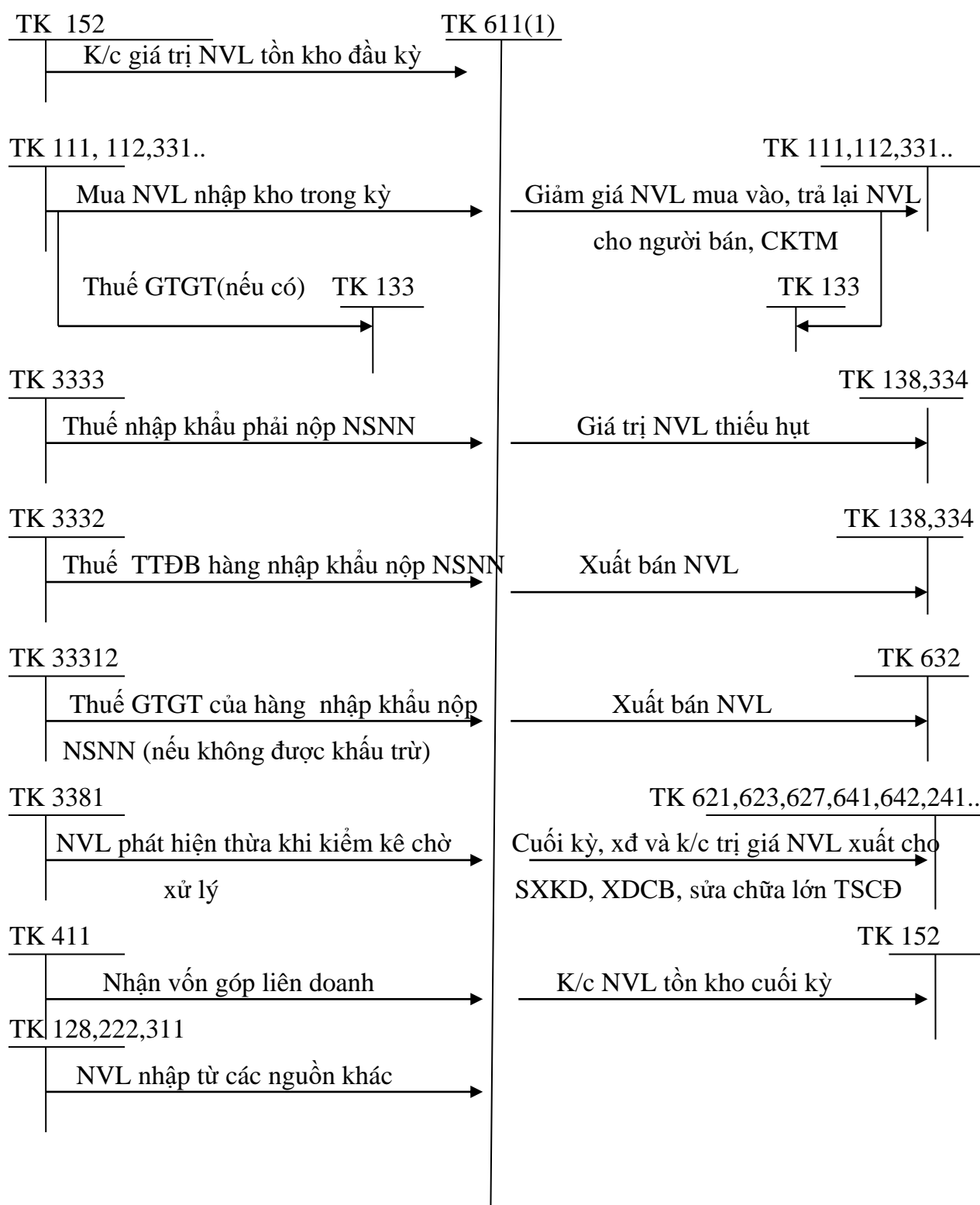
- Giá gốc nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 : không có số dư cuối kỳ

\* **Tài khoản 611 - Mua hàng, có 2 tài khoản cấp 2:**

- **Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu:** Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào và xuất sử dụng trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ kế toán.

- **Tài khoản 6112 - Mua hàng hoá:** Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hoá mua vào và xuất bán trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị hàng hoá tồn kho đầu kỳ, tồn kho cuối kỳ kế toán.

➤ **Sơ đồ hoạch toán NVL theo phương pháp KKĐK.**



## 1.2. Tổ chức sổ sách kế toán trong kế toán NVL trong doanh nghiệp.

Theo điều 122, thông tư 200/2014/TT- BTC quy định:

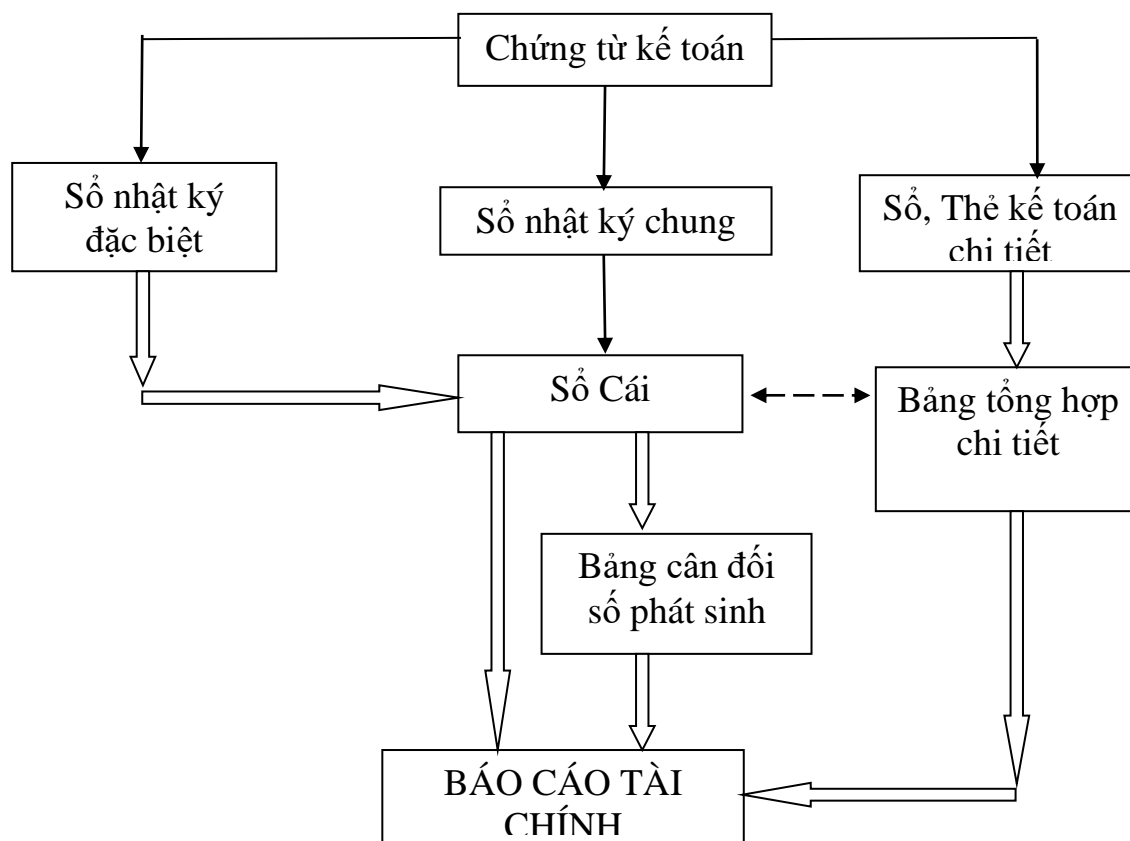
Doanh nghiệp được tự xây dựng mẫu sổ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, phản ánh đầy đủ, kịp thời, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Nếu doanh nghiệp không thể xây dựng được hệ thống sổ sách riêng cho mình thì có thể áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.
- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán Máy.

Sau đây, bài viết đi sâu vào minh họa chi tiết quá trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế ( định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

### TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

\* *Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sau:*

- Sổ nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết .

\* *Trình tự ghi sổ:*

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì ghi đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn

cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3,5,10...ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối sổ phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ KẾ TOÁN NVL TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

### 2.1. Khái quát chung về công ty.

#### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.

Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng là một trong những doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chuẩn ISO 9001: 2000, được trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quacer đánh giá và cấp chứng nhận là hội viên chính thức của phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bê tông & Xây dựng Hải Phòng trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng, được thành lập tháng 8 năm 2007 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200758915 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- ✓ Tên giao dịch thương mại: Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.
- ✓ Tên tiếng anh: HAI PHONG CONCRETE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- ✓ Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hoà, số 41/143 đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.
- ✓ Điện thoại: 031.3876251 – 031.3366776      Fax: 031.3778985
- ✓ Tài khoản: 31110000362648 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Phòng.
- ✓ Mã số thuế: 0200758915.
- ✓ Tên công ty: **Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.**
- ✓ Giám đốc: Ông Nguyễn Dũng Tiến.  
Trong đó Tổng công ty giữ 51% số cổ phần, cổ đông của công ty giữ 49% số cổ phần.
- ✓ **Vốn điều lệ của công ty: 10.000.000.000 đồng.**  
Tổng số cổ phiếu: 100.000 cổ phiếu.  
Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 đồng/cổ phiếu

Vượt qua những khó khăn, gian khổ của thời kỳ đầu hoạt động, công ty từng bước ổn định tổ chức sản xuất, đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất bê tông cung ứng cho nhiều công trình của thành phố Hải Phòng như: Cầu Rào 2, cầu Chanh (Vĩnh Bảo), nhà máy lớp ô-tô Đình Vũ; cùng nhiều công trình trong các KCN Nomura, VSIP, Tràng Duệ.

Để có được thành công hôm nay, công ty đặc biệt quan tâm tới nhân tố con người, gắn với tuyển chọn, đào tạo những kỹ sư có trình độ chuyên môn, kỹ thuật giỏi; đồng thời chú trọng đầu tư công nghệ sản xuất bê tông mới, tiên tiến, thực hiện nghiêm quy trình sản xuất bảo đảm vệ sinh môi trường. Đặc biệt, đơn vị phát huy tốt vai trò tổ chức cơ sở Đảng ở đơn vị, khơi dậy trí tuệ tập thể trong quá trình hoạt động phát triển công ty. Nhờ vậy, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nền kinh tế, đơn vị vẫn giữ ổn định việc làm cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh ở mức tăng trưởng cao. Đây cũng là cơ sở để công ty trúng thầu cung ứng bê tông và công trình xây dựng cho nhiều đơn vị trong và ngoài thành phố. Hằng năm, công ty hoàn thành nghĩa vụ ngân sách nhà nước, đời sống vật chất và tinh thần người lao động liên tục được cải thiện, nâng cao, các chế độ bảo hiểm cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới công ty tiếp tục mở rộng SXKD, đầu tư thêm phương tiện, máy móc, nâng cao đời sống, tay nghề đội ngũ lao động, đáp ứng các nhu cầu của mọi khách hàng trong và ngoài nước.

Trong nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng vinh dự được:

- Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba;
  - Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, UBND thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc (năm 2013);
  - Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây Dựng (năm 2013).
- ✓ Dưới đây là một số chỉ tiêu mà công ty đạt được trong năm 2014 – 2015.

Bảng 1

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1	Tổng doanh thu	Đồng	43.363.900.419	72.105.609.089
2	Tổng chi phí	Đồng	42.858.209.398	70.135.423.430
3	LNTT	Đồng	505.691.021	1.970.185.659
4	Nộp ngân sách	Đồng	111.252.025	433.440.845
5	LNST	Đồng	394.438.996	1.536.744.814
6	Tổng số lao động	Người	57	94
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/năm	50.400.000	54.000.000

(Nguồn: Số liệu trên được tổng hợp theo Báo cáo kết quả kinh doanh 2015 và các số liệu khác do Công ty cung cấp)

Năm 2014: Doanh thu của công ty đạt trên 43,3 tỷ VNĐ, lợi nhuận trước thuế trên 505 triệu VNĐ, công ty nộp vào ngân sách nhà nước được trên 111 triệu VNĐ, số lao động chính thức là 57 lao động, thu nhập bình quân 50,4 triệu/người/năm.

Năm 2015: Doanh thu của công ty đạt trên 72,1 tỷ VNĐ (tăng 28,8 tỷ VNĐ so với năm 2014), lợi nhuận trước thuế trên 1970,1 triệu VNĐ (tăng 1465,1 triệu VNĐ), nộp vào ngân sách nhà nước trên 433,4 triệu VNĐ (tăng 322,1 triệu VNĐ) số lao động chính thức là 94 lao động, thu nhập bình quân 54 triệu/người/năm.

## **2.1.2. Ngành nghề kinh doanh và quy trình sản xuất**

### **2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Tư vấn môi giới bất động sản;
- Bốc xếp hàng hoá cảng đường sông.
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

- Thi công xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220KV, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ sở hạ tầng.

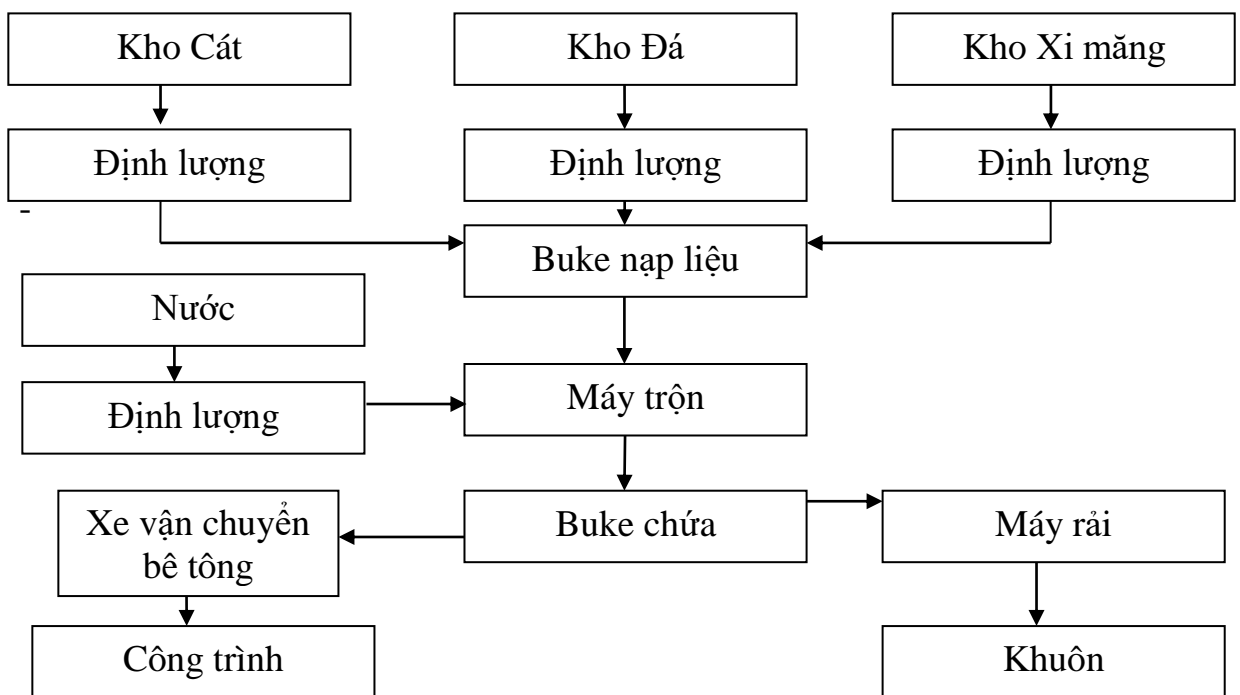
⇒ Sản phẩm chính của công ty là:

- Bê tông tươi
- Ống cống
- Cột điện
- Xây lắp

#### 2.1.2.2. Quy trình sản xuất

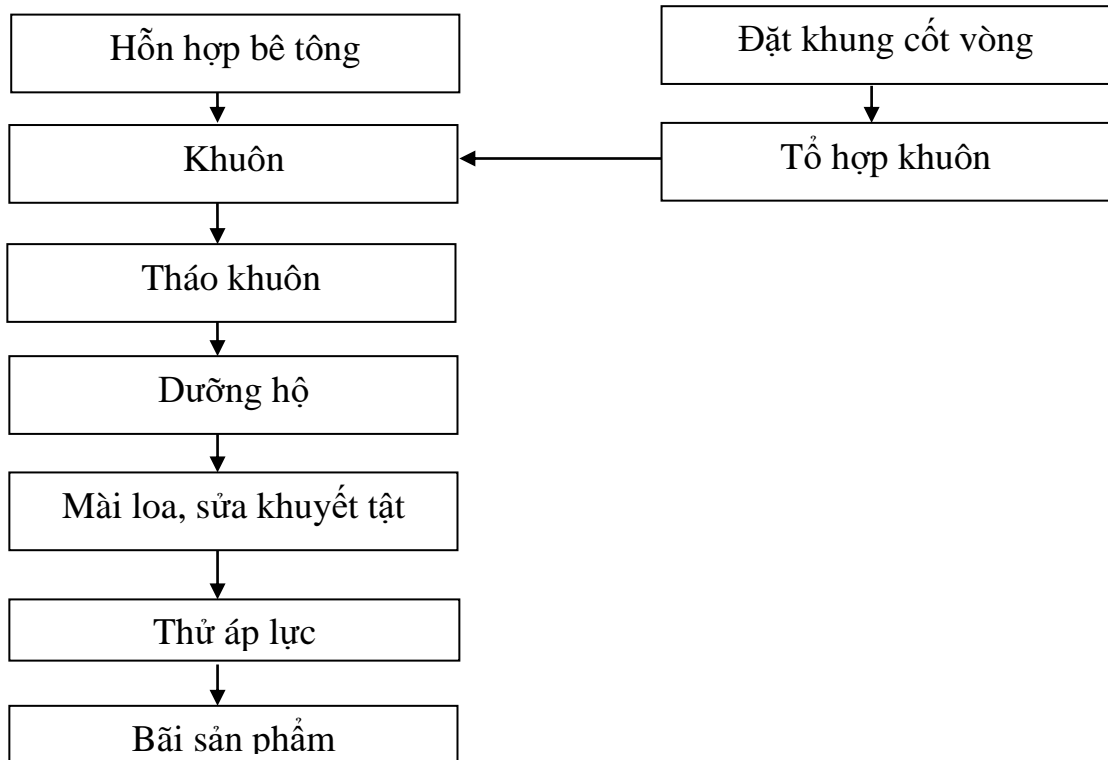
##### ❖ Quy trình sản xuất bê tông thương phẩm

Sơ đồ 2.1: Quy trình sản xuất bê tông thương phẩm



## ❖ Quy trình sản xuất cột điện, ống cống, cọc bê tông.

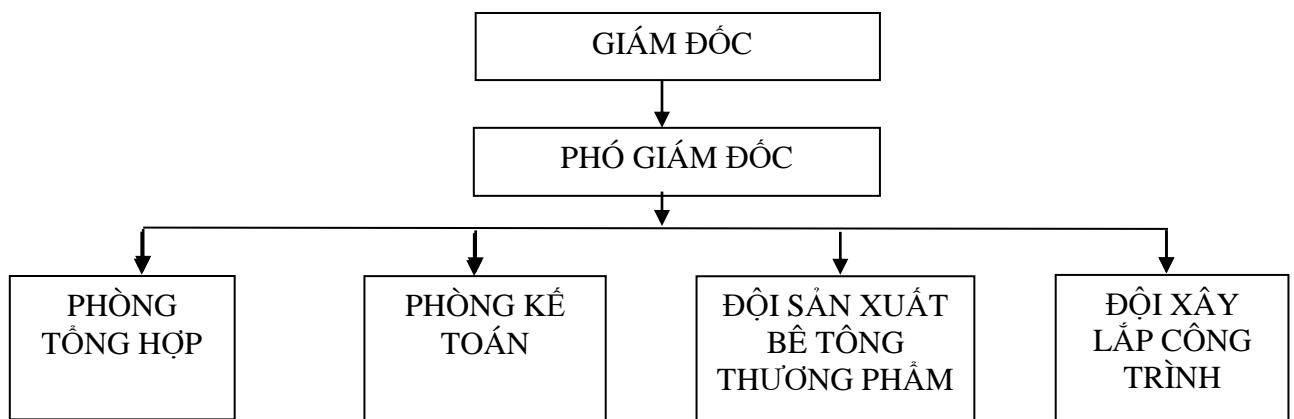
Sơ đồ 2.2: Quy trình sản xuất cột điện, ống cống, cọc bê tông



## 2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.

Hệ thống tổ chức quản lý: Công ty có bộ máy quản lý gọn nhẹ, quản lý theo chế độ một thủ trưởng.

Sơ đồ 2.3



\* Chức năng và nhiệm vụ các phòng ban :

- Giám đốc :

+ Quản lý toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- + Phân công trách nhiệm và quyền hạn cho Phó Giám đốc, Trưởng các phòng ban bộ phận, bố trí tổ chức cán bộ công nhân viên(CBCNV) sản xuất theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng.
- + Chủ trì các cuộc họp xem xét lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng.
- + Phê duyệt kế hoạch năm, báo cáo quyết toán tài chính, đảm bảo các nguồn lực để thực hiện và duy trì hệ thống quản lý chất lượng, ký duyệt Hợp đồng Kinh tế sản xuất gia công chế tạo, xây lắp, mua, bán vật tư, sản phẩm....
- Phó giám đốc:
  - + Thay mặt Giám đốc giải quyết những công việc được uỷ quyền khi Giám đốc đi công tác vắng.
  - + Chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động được phân công quản lý.
- Phòng tổng hợp:
  - + Thực hiện công việc quản lý nhân sự, tổ chức hành chính của công ty;
  - + mua bán vật tư; quản lý kho hàng bến bãi; chỉ đạo sản xuất cột điện, ống công, bê tông thương phẩm;...
- Phòng kế toán: Xây dựng kế hoạch tài chính, theo dõi toàn bộ thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức ghi chép những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động quản lý vốn và sử dụng vốn, lập và gửi báo cáo tài chính cho các cơ quan chức năng, tổ chức bảo quản lưu trữ chứng từ.
- Đội sản xuất bê tông thương phẩm: Tổ chức thực hiện sản xuất sản phẩm bê tông tươi thương phẩm theo hoá đơn đã được ký kết với khách hàng, phối hợp với phòng tổng hợp để nắm bắt thêm những thông tin liên quan đến khách hàng, nhà cung cấp.
- Đội xây lắp công trình: Tổ chức thực hiện xây lắp và giám sát thi công các dự án công trình dân dụng và thuỷ lợi của công ty, phối hợp với phòng tổng hợp để nắm bắt thêm những thông tin liên quan đến khách hàng, nhà cung cấp.

### 2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng

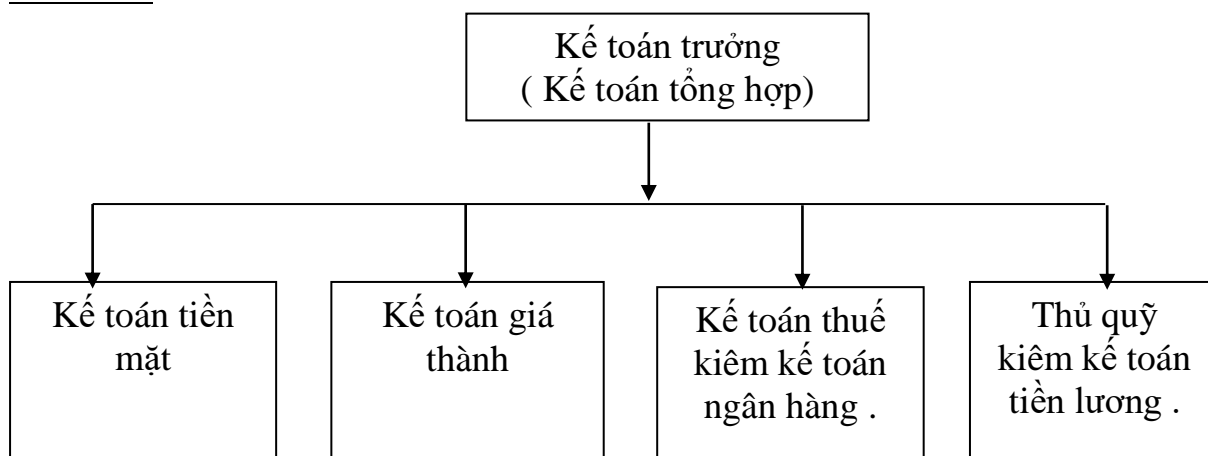
#### 2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

❖ Đặc điểm bộ máy kế toán.

Công ty Cổ phần Bê tông & Xây dựng Hải Phòng là một công ty vừa sản xuất vừa kinh doanh, sản phẩm làm ra với số lượng khá lớn, kinh doanh khá phức tạp. Bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung. Toàn bộ công tác kế toán được thực hiện tại phòng kế toán, từ khâu lập chứng từ khâu ghi chép ban đầu đến tổng hợp lập báo cáo, kiểm tra kế toán.

❖ Sơ đồ Bộ máy Kế toán.

#### Sơ đồ 2.4



- Kế toán trưởng: là người chịu trách nhiệm chung có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn và kiểm tra toàn bộ công tác kế toán toàn công ty.
- Kế toán tiền mặt :
  - + Có nhiệm vụ quản lý các khoản thu chi quỹ tiền mặt: quản lý chứng từ liên quan đến quỹ tiền mặt, ký chi những chứng từ hợp lệ theo lệnh của cấp trên.
  - + Theo dõi việc quản lý quỹ tiền mặt: kết hợp với thủ quỹ thực hiện nhiệm vụ thu chi theo đúng quy định; in báo cáo tồn quỹ tiền mặt hàng ngày cho giám đốc; đối chiếu kiểm tra tồn quỹ cuối ngày với thủ quỹ.
- Kế toán thuế kiểm kế toán ngân hàng :
  - + Kiểm tra đối chiếu hoá đơn giá trị gia tăng với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra của công ty. Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu

ra của công ty. Theo dõi báo cáo tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty. Lập hồ sơ hoàn thuế khi có phát sinh, lập báo cáo tổng hợp thuế theo định kỳ. Kiểm tra báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn thuế để báo cáo cục thuế, kiểm tra đối chiếu biên bản trả nhận hàng để điều chỉnh doanh thu báo cáo thuế khi có phát sinh. Lập kế hoạch thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp nộp ngân sách. Hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn trong kỳ.

+ Theo dõi tất cả các phát sinh liên quan tới ngân hàng như: vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với ngân hàng; thanh toán nội bộ bằng tiền gửi ngân hàng; thanh toán cho nhà cung cấp và khách hàng bằng tiền gửi ngân hàng (chi tiết cho từng ngân hàng); thanh toán lãi vay cho ngân hàng.

• Thủ quỹ kiêm kế toán tiền lương :

+ Chịu trách nhiệm quản lý nhập và xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý tại quỹ. Hàng ngày thủ quỹ thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế, tiến hành đối chiếu với số liệu của sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch thủ quỹ và kế toán tự kiểm tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp giải quyết.

+ Tính hạch toán tiền lương, thưởng, các khoản khấu trừ vào lương và các khoản thu nhập khác cho công nhân, nhân viên trong công ty. Theo dõi việc trích, nộp chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN theo đúng quy định. Hàng tháng quyết toán BHXH, BHYT, BHTN với BHXH quận Kiến An. Theo dõi các tài khoản lương (TK 334) và các tài khoản phải trả, phải nộp khác (TK 338). Theo dõi chi tiết tài khoản chi phí nhân công trực tiếp (TK 622), tài khoản chi phí sản xuất chung (TK 627), theo dõi tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp (TK 642). Hàng tháng lập bảng phân bổ lương và các khoản trích theo lương.

• Kế toán giá thành : tập hợp chi phí sản xuất, xác định đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; phân bổ chi sản xuất và tính giá thành sản phẩm chính, phụ; giám sát kiểm tra biến động hàng tồn kho; thực hiện thống kê, phân tích các thông tin có liên quan đến hàng tồn kho để có biện pháp

xử lý nhằm sử dụng hiệu quả; phân tích giá thành theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

#### 2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty

Công tác hạch toán kế toán của công ty được thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành của Bộ Tài Chính. Các chứng từ kế toán đều tuân thủ theo đúng quy trình của Nhà nước, được lập theo mẫu sẵn của Bộ Tài Chính đã phát hành.

Hiện nay, Doanh nghiệp đang áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Niên độ kế toán bắt đầu từ 1/1 đến 31/12, kỳ hạch toán theo tháng.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: VNĐ, đơn vị tính : đồng.

Phương pháp khấu hao áp dụng phương pháp khấu hao đều.

Phương pháp hạch toán tổng hợp NVL sử dụng theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp hạch toán chi tiết NVL sử dụng theo phương pháp thẻ song song.

Phương pháp tính giá xuất kho NVL theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

#### 2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại Công ty

\* Hệ thống chứng từ được sử dụng trong công ty :

Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh hoàn thành. Hệ thống chứng từ của công ty được áp dụng đúng theo thông tư 200/2014/TT- BTC ban hành, đồng thời sử dụng các chứng từ đặc trưng riêng để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Bao gồm:

- Phiếu nhập kho: Mẫu số 01-VT
- Phiếu xuất kho: Mẫu số 02-VT
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa: Mẫu số 05-VT
- Bảng kê mua hàng: Mẫu số 06-VT
- Hóa đơn GTGT : Mẫu 01GTGT-3LL

Ngoài ra các doanh nghiệp còn sử dụng các chứng từ liên quan khác căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

\* *Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng của công ty*

Tài khoản kế toán dùng để phân loại, hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế, tài chính theo nội dung kinh tế.

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán hiện hành theo thông tư 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014. Tuỳ theo hoạt động của từng ban công ty áp dụng các tài khoản cấp 2, cấp 3 để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1.4.4. *Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán tại Công ty.*

❖ *Hệ thống sổ sách và Báo cáo kế toán*

+ Hệ thống sổ kế toán:

Hệ thống sổ kế toán sử dụng để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Trên cơ sở chứng từ kế toán hợp lý, hợp pháp, sổ kế toán NVL phục vụ cho việc thanh toán chi tiết các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến NVL. Hiện nay doanh nghiệp đang áp dụng hình thức kế toán “ Nhật kí chung”. Bao gồm các loại sổ kế toán:

- Sổ, thẻ kế toán chi tiết nguyên vật liệu
- Sổ tổng hợp chi tiết nguyên vật liệu
- Sổ Nhật kí chung
- Sổ cái các tài khoản, bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản.

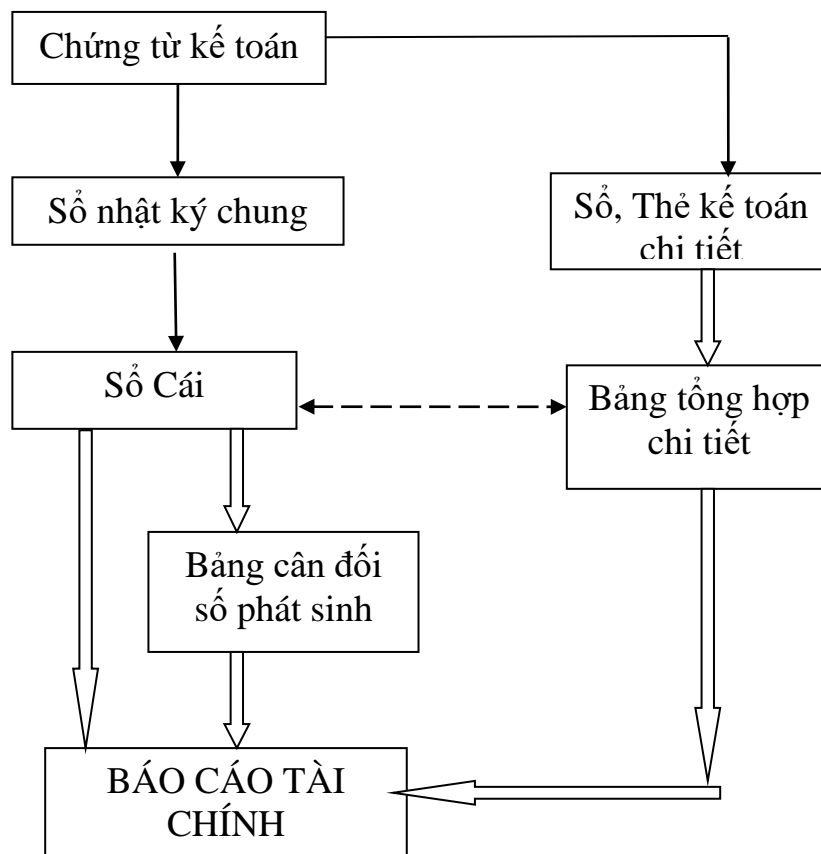
+ Hệ thống báo cáo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (B01 – DN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (B02 – DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03 – DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (B09 – DN)

## ❖ Hình thức sổ kế toán áp dụng tại công ty

Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, hiện nay Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng đang áp dụng hệ thống sổ sách kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Trình tự ghi sổ kế toán ở doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các Sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính

## **2.2. Thực trạng kế toán NVL tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.**

Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng có quy mô sản xuất lớn, chủng loại sản phẩm riêng biệt. Mỗi một chủng loại sản phẩm cần các loại NVL khác nhau. Cho nên, tại công ty không có kế toán viên phụ trách riêng về mảng NVL mà Vật liệu nào được sử dụng sản xuất sản phẩm nào thì kế toán giá thành của sản phẩm đó phụ trách hạch toán.

Để tiến hành sản xuất kinh doanh và thi công xây dựng nhiều công trình khác nhau đáp ứng nhu cầu thị trường công ty phải sử dụng một khối lượng nguyên vật liệu rất lớn bao gồm nhiều thứ, nhiều loại khác nhau, mỗi loại vật liệu có vai trò, tính năng lý hoá riêng. Muốn quản lý tốt và hạch toán chính xác nguyên vật liệu thì phải tiến hành phân loại nguyên vật liệu một cách khoa học, hợp lý. Tại Công ty Cổ Phần Bê Tông và Xây Dựng Hải Phòng tiến hành phân loại nguyên vật liệu như sau:

- Nguyên vật liệu chính: Là đối tượng lao động chủ yếu của đơn vị, là cơ sở vật chất chủ yếu hình thành nên sản phẩm xây dựng cơ bản. Nó bao gồm hầu hết các loại vật liệu mà đơn vị sử dụng: xi măng, cát, đá, sắt, thép....

- Vật liệu phụ: Là những loại nguyên vật liệu có tác dụng phục vụ trong quá trình sản xuất, được sử dụng kết hợp với nguyên vật liệu chính làm tăng chất lượng, mẫu mã của sản phẩm như phụ gia...

- Nhiên liệu: Là loại vật liệu khi sử dụng có tác dụng cung cấp nhiệt lượng cho các loại máy móc, xe cộ như xăng, dầu, ga...

- Phụ tùng thay thế: Là các chi tiết phụ tùng của các loại máy móc thiết bị mà đơn vị sử dụng bao gồm phụ tùng thay thế các loại máy móc, máy cày, máy trộn bê tông và phụ tùng thay thế của xe ô tô như: các mũi khoan, săm lốp ô tô...

- Vật liệu khác như phế liệu thu hồi: bao gồm các đoạn thừa của thép, sắt vụn, thùng chứa dầu, vỏ bao xi măng...

### **2.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu.**

#### **2.2.1.1. Thủ tục nhập - xuất nguyên vật liệu.**

❖ Thủ tục nhập nguyên vật liệu.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và nhu cầu sử dụng NVL về mặt chủng loại, số lượng, Phòng Tổng hợp Công ty lên kế hoạch mua NVL phục vụ nhu cầu sản xuất. Khi đã tham khảo bảng báo giá, Phòng tổng hợp trình kế hoạch mua NVL lên Phó giám đốc và Giám đốc xét duyệt.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá mua ghi trên} & + & \text{Chi phí} & - & \text{Các khoản giảm giá,} \\ \text{NVL nhập} & & \text{hóa đơn của} & & \text{thu mua} & & \text{CKTM, hàng mua bị} \\ \text{kho} & & \text{người bán} & & \text{thực tế} & & \text{trả lại} \end{array}$$

Trong đó:

+ Giá ghi trên hóa đơn của người bán: là giá chưa có thuế.

+ Chi phí thu mua thực tế gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ... Đối với chi phí vận chuyển thì chi phí vận chuyển được cộng vào giá trị thực tế của nguyên vật liệu.

**Ví dụ 1:** Ngày 02/12/2015 công ty mua Xi măng rời PCB40 của Công ty Xi măng Hải Phòng tại Trung tâm tiêu thụ Xi măng Hải Phòng nhập kho theo HĐ số 0038275, số lượng là 117,62 tấn, đơn giá là 1.050.000 đồng/tấn ( chưa VAT 10%), chưa thanh toán. Do mua số lượng lớn công ty cho hưởng chiết khấu 8% trên giá mua.

- Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu tại công ty:

Chị Vũ Thu Phương - bên phía nhà cung cấp NVL giao liên 2 của Hóa đơn GTGT 0038275 cho Chị Đào Thu Hiền – nhân viên phòng tổng hợp bên phía công ty.

Chị Hiền đem hàng về giao cho thủ kho Lê Văn Đà. Kế toán căn cứ vào số lượng thực tế nhập kho, hóa đơn GTGT số 0038275 và các chứng từ liên quan lập phiếu nhập kho. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên ( liên 1 được lưu tại quầy, liên 2 phòng kế toán giữ làm căn cứ ghi sổ kế toán, liên 3 thủ kho lưu thẻ kho ).

Tại kho, anh Lê Văn Đà kiểm nhận số nguyên vật liệu thực tế tiến hành nhập kho. Chiết khấu thương mại được trừ trực tiếp trên hóa đơn GTGT nên giá xi măng PCB40 nhập kho là giá sau khi đã trừ đi chiết khấu thương mại.



**Bảng 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng**

<b>HOÁ ĐƠN</b>		Mẫu số: 01/GTKT-3LL			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		NB/2015B			
Liên 2: Giao cho khách hàng		0038275			
Ngày 02 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng:.....		<b>TRUNG TÂM TIÊU THỤ XI MĂNG</b> Số 2A Đường Hà Nội-Thương Lý-Hồng Bàng-HP MST: 0200155219 - 006			
Địa chỉ:.....					
Số tài khoản:.....					
Điện thoại:.....MS:.....					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Dũng Tiến Tên đơn vị: Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng Địa chỉ: Cụm CN Đồng Hoà, 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, HP Số tài khoản:.....31110000362648 ..... Hình thức thanh toán: chuyên khoản MS:0200758915.					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Xi măng rời PCB40	tấn	117,62	1.050.000	123.501.000
02	Chiết khấu TM XM rời PCB40	tấn	117,62	84.000	9.880.080
<b>Cộng tiền hàng:</b>					113.620.920
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			11.362.080
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>124.983.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi tư triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
Đào Thu Hiền		Vũ Thu Phương		PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC T.T TIÊU THỤ XI MĂNG Nguyễn Xuân Đào	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn )					

**Bảng 2.2 : Biên bản giao nhận vật tư****BIÊN BẢN GIAO NHẬN VẬT TƯ**

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( bên nhận hàng )** : Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Cụm CN Đồng Hoà, 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng

Điện thoại: 031.3876251 – 031.3366776

Đại diện: Đào Thu Hiền

Chức vụ: Nhân viên phòng tổng hợp

**Bên B ( bên giao hàng )** : TRUNG TÂM TIÊU THỤ XI MĂNG

Địa chỉ: Số 2A Đường Hà Nội - Thượng Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

Điện thoại : 031.3523080 - Fax: 3525304

Đại diện: Phạm Hữu Sơn

Chức vụ: Trưởng cơ sở

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng vật tư bàn giao như sau:

Stt	Tên vật tư	Mã số	Đvt	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Xi măng PCB40	PCB40	tấn	117,62	X	
2						

Kèm theo chứng từ: Hoá đơn GTGT

Biên bản kết thúc hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Bảng 2.3: Phiếu yêu cầu mua vật tư**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**PHIẾU YÊU CẦU MUA VẬT TƯ**

Đơn vị yêu cầu : Trạm trộn

Mục đích sử dụng : xuất để sản xuất bê tông tươi thương phẩm.

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư	Mã vật tư	ĐVT	Số lượng		
				Dự toán	Yêu cầu	Duyệt
1	Xi măng PCB40	PCB40	tấn	117,62	117,62	117,62

Tổng cộng có : 01 loại vật tư yêu cầu.

Ngày 02 tháng 12 năm 2015

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Người phụ trách bộ phận  
( ký và ghi rõ họ tên)

Người đề nghị  
( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.4: Phiếu nhập kho**

Đơn vị	<b>PHIẾU NHẬP KHO</b>	Số: 07/T12					
CTCP BT và XD HP	Ngày 02 tháng 12 năm 2015	Nợ: TK 152					
		Có: TK 331					
Họ, tên người giao hàng:..... Đào Thu Hiền .....							
Theo HĐGTGT số 0038275 ngày 02 tháng 12 năm 2015 của TT tiêu thụ Xi Măng							
Nhập tại kho: Cty CP BT & XD HP Địa điểm 41/143 Trường Chinh - Kiến An – HP							
Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng rời PCB40	PCB40	tấn	117,62	117,62	966.000	113.620.920
	Cộng:						113.620.920
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm mười ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, chín trăm hai mươi đồng.							
Số chứng từ kèm theo: HĐ 0038275				Ngày 02 tháng 12 năm 2015			
Người lập phiếu ( ký và ghi rõ họ tên)	Người giao hàng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ kho ( ký và ghi rõ họ tên)	Kế toán trưởng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị ( ký và ghi rõ họ tên)			

**Ví dụ 2:** Ngày 05/12/2015, nhập cát vàng, đá 1x2 của công ty TNHH thương mại Hoàng Nguyệt theo HĐ số 0084539, số lượng lần lượt là 452 m<sup>3</sup> và 295 m<sup>3</sup>, đơn giá chưa VAT 10% lần lượt là 257.000 đồng/m<sup>3</sup> và 128.500 đồng/m<sup>3</sup>, chưa thanh toán.

- Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu tại công ty:

Chị Phạm Thị Duyên - bên phía nhà cung cấp NVL giao liên 2 của Hoá đơn GTGT 0084539 cho Chị Đào Thu Hiền – nhân viên phòng tổng hợp bên phía công ty.

Chị Hiền giao hàng cho thủ kho Lê Văn Đà và đại diện đội sản xuất bê tông thương phẩm. Tại bãi, anh Lê Văn Đà và đại diện đội sản xuất bê tông thương phẩm kiểm nhận số nguyên vật liệu thực tế trên bãi. Kế toán căn cứ vào số lượng thực tế, hoá đơn GTGT số 0084539 và các chứng từ có liên quan lập phiếu nhập kho. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên ( liên 1 được lưu tại quyền, liên 2 phòng kế toán giữ làm căn cứ ghi sổ kế toán, liên 3 thủ kho lưu thẻ kho ). Sau đó viết phiếu xuất tương ứng giao cho đại diện đội sản xuất bê tông thương phẩm quản lý và sử dụng.

**Bảng 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng****HOÁ ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 05 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

NB/2015B

0084539

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Nguyệt					
Địa chỉ: Số 957, đường 5/6, Phường Hùng Vương, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản: 102010001999402 - NH TMCP Công thương Việt Nam CN Lê Chân					
Điện thoại: ...031.2605292 ...MS: 0201027611					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Dũng Tiến					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng					
Địa chỉ: Cụm CN Đồng Hoà, 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, HP					
Số tài khoản: .....31110000362648 .....					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản MS:0200758915.					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Cát vàng	m <sup>3</sup>	452	257.000	116.164.000
02	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	295	128.500	37.907.500
Cộng tiền hàng:					154.071.500
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			15.407.150
Tổng cộng tiền thanh toán					169.478.650
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
Đào Thu Hiền		Phạm Thị Duyên		GIÁM ĐỐC CÔNG TY Nguyễn Thị Tuyền	

( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn )

**Bảng 2.6: Biên bản giao nhận vật tư****BIÊN BẢN GIAO NHẬN VẬT TƯ**

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

**Bên A (bên nhận hàng):** Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Cụm CN Đồng Hoà, 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng

Điện thoại: 031.3876251 – 031.3366776

Đại diện: Đào Thu Hiền

Chức vụ: Nhân viên phòng tổng hợp

**Bên B (bên giao hàng):** Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Nguyệt

Địa chỉ: Số 957, đường 5/6, Phương Hùng Vương, Hải Phòng

Điện thoại: 031.2605292

Đại diện: Lê Duy Hải

Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng vật tư bàn giao như sau:

Stt	Tên vật tư	Mã số	Đvt	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Cát vàng	CV	m <sup>3</sup>	452	X	
2	Đá 1x2	Đ1x2	m <sup>3</sup>	295	X	

Kèm theo chứng từ: Hoá đơn GTGT

Biên bản kết thúc hồi 17h cùng nay. Hai bên đều thống nhất ký tên

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Bảng 2.7: Phiếu nhập kho**

Đơn vị		<b>PHIẾU NHẬP KHO</b>		Số: 08/T12			
CTCP BT và XD HP		Ngày 05 tháng 12 năm 2015		Nợ: TK 152			
				Có: TK 331			
Họ, tên người giao hàng: Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Nguyệt							
Theo HĐGTGT số 0084539 ngày 05 tháng 12 năm 2015							
Nhập tại kho: Cty CP BT & XD HP Địa điểm 41/143 Trường Chinh - Kiến An – HP							
Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cát vàng	CV	m <sup>3</sup>	452	452	257.000	116.164.000
2	Đá 1x2	Đ1x2	m <sup>3</sup>	295	295	128.500	37.907.500
Cộng:							154.071.500
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm năm mươi tư triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm đồng.							
Số chứng từ kèm theo: HĐ 0084539				Ngày 05 tháng 12 năm 2015			
Người lập phiếu ( ký và ghi rõ họ tên)	Người giao hàng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ kho ( ký và ghi rõ họ tên)	Kế toán trưởng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị ( ký và ghi rõ họ tên)			



❖ Thủ tục xuất nguyên vật liệu.

Hàng tháng, căn cứ vào đơn đặt hàng và kế hoạch kinh doanh của công ty trong kỳ để lập phiếu yêu cầu xuất kho, phiếu yêu cầu xuất kho được Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, người phụ trách bộ phận ký duyệt, công ty sẽ tiến hành xuất kho.

Kế toán vật tư căn cứ vào phiếu yêu cầu xuất vật tư và tình hình thực tế vật tư trong kho tiến hành lập Phiếu xuất kho ( Phiếu được lập thành 3 liên). Liên 1 được lưu tại quyền, người nhận vật tư mang liên 2 và liên 3 xuống kho NVL. Thủ kho tiến hành xuất kho NVL và ghi số lượng NVL thực xuất. Thủ kho và người nhận vật tư đồng thời ký tên vào 2 liên của phiếu xuất kho. Liên 2 giao cho người nhận vật tư giữ, liên 3 dùng để lưu chuyển nội bộ.

\* Cách tính giá nguyên vật liệu xuất kho:

Công ty áp dụng phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ để tính giá nguyên vật liệu xuất kho. Nguyên vật liệu xuất kho được tính như sau:

$$\text{Giá bquân 1đơn vị NVL} = \frac{\text{Giá thực tế NVL tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế NVL nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng NVL tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng NVL nhập trong kỳ}}$$

$$\text{Giá thực tế NVL xuất kho} = \text{Số lượng NVL xuất kho} \times \text{Giá bquân của 1đơn vị NVL}$$

Ví dụ 3: Ngày 02/12/2015, xuất 112,5 tấn Xi măng PCB40 cho trạm trộn, theo phiếu xuất số 13/T12, ngày 02 tháng 12 năm 2015 .

⇒ Thủ tục xuất kho tại công ty với ví dụ trên như sau:

Đội trưởng trạm trộn đề nghị phó Giám đốc xuất 112,5 tấn xi măng để phục vụ sản xuất. Sau đó phó Giám đốc ký duyệt lệnh xuất vật tư. Khi nhận được phiếu yêu cầu xuất vật tư, kế toán kiểm tra số lượng thực tế trong kho và tiến hành lập phiếu xuất kho số 13/T12 (bảng 2.9). Phiếu xuất kho được lập

thành 3 liên ( liên 1 được lưu tại quyền, liên 2 phòng kế toán giữ làm căn cứ ghi sổ kế toán, liên 3 thủ kho lưu thẻ kho ). Phiếu xuất được chuyển cho thủ kho Lê Văn Đà để làm thủ tục xuất kho cho đội sản xuất bê tông thương phẩm.

- Giá xuất kho Xi Măng PCB40 tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015:

Tồn đầu tháng 12: 222,286 tấn, đơn giá 975.200 đồng/tấn.

Nhập XM trong tháng 12: 1015,02 tấn, tổng tiền là 996.936.650 đồng.

$$\text{Giá xuất Xi Măng} = \frac{\text{Giá trị XM tồn đầu tháng} + \text{Giá trị XM nhập trong tháng}}{\text{SL XM tồn đầu tháng} + \text{SL XM nhập trong tháng}}$$

$$\text{Giá xuất Xi Măng} = \frac{222,286 \times 975.200 + 996.936.650}{222,286 + 1015,02}$$

⇒ Đơn giá xuất Xi Măng = **980.930** đồng/tấn.

⇒ Vậy trị giá 112,5 tấn xi măng rời PCB40 xuất ngày 02/12/2015 là:

$$112,5 \times 980.930 = 110.354.625 \text{ đồng.}$$

Ví dụ 4: Ngày 05/12/2015. Công ty xuất 452 m<sup>3</sup> cát vàng, 295 m<sup>3</sup> đá 1x2 cho đội sản xuất bê tông, theo phiếu xuất số 15/T12, ngày 05 tháng 12 năm 2015.

Đối với cát vàng và đá 1x2 khi mua về đến bãi, kế toán sẽ làm thủ tục kiểm nhận số thực tế có sự chứng kiến của các bên rồi viết phiếu nhập, sau đó viết phiếu xuất tương ứng với số lượng vật liệu nhập luôn để giao cho đội sản xuất bê tông thương phẩm.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên ( liên 1 được lưu tại quyền, liên 2 phòng kế toán giữ làm căn cứ ghi sổ kế toán, liên 3 thủ kho lưu thẻ kho )

- Giá xuất kho cát vàng tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015:

Tồn đầu tháng 12 : 0

Nhập CV trong tháng 12: 2.025,56 m<sup>3</sup>, tổng tiền là 542.911.272 đồng.

$$\text{Giá xuất Cát Vàng} = \frac{\text{Giá trị CV tồn đầu tháng} + \text{Giá trị CV nhập trong tháng}}{\text{SL CV tồn đầu tháng} + \text{SL CV nhập trong tháng}}$$

$$\text{Giá xuất Cát Vàng} = \frac{542.911.272}{2.025,56}$$

⇒ Đơn giá xuất cát vàng = **268.030 đ/ m<sup>3</sup>**.

⇒ Vậy trị giá cát vàng xuất ngày 05/12/2015 là:

$$452 \times 268.030 = 121.149.560 \text{ đồng.}$$

- Giá xuất kho đá 1x2 tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015:

Tồn đầu tháng 12: 0

Nhập Đ1x2 trong tháng 12: 2.025,56 m<sup>3</sup>, tổng tiền là 542.911.272 đồng.

$$\begin{array}{l} \text{Giá xuất} \\ \text{Đá 1x2} \end{array} = \frac{\text{Giá trị Đ1x2 tồn đầu tháng} + \text{Giá trị Đ1x2 nhập trong tháng}}{\text{SL Đ1x2 tồn đầu tháng} + \text{SL Đ1x2 nhập trong tháng}}$$

$$\text{Giá xuất Đ1x2} = \frac{393.860.540}{3.053,74}$$

\

⇒ Đơn giá xuất Đ1x2 = **128.976 đ/ m<sup>3</sup>**.

⇒ Vậy trị giá đá 1x2 xuất ngày 05/12/2015 là:

$$295 \times 128.976 = 38.047.920 \text{ đồng.}$$

**Bảng 2.8: Phiếu yêu cầu mua vật tư**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**PHIẾU YÊU CẦU XUẤT VẬT TƯ**

Đơn vị yêu cầu: Trạm trộn

Mục đích sử dụng: sản xuất bê tông tươi thương phẩm

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư	Mã vật tư	ĐVT	Số lượng		
				Dự toán	Yêu cầu	Duyệt
1	Xi măng rời PCB40	PCB40	tấn	112,5	112,5	112,5

Tổng cộng có : 01 loại vật tư yêu cầu.

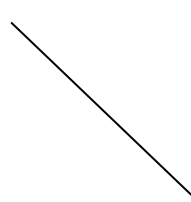
Ngày 02 tháng 12 năm 2015

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Người phụ trách bộ phận  
( ký và ghi rõ họ tên)

Người đề nghị  
( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.9: Phiếu xuất kho**

Đơn vị	<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>	Số: 13/T12										
CTCP BT và XD HP	Ngày 02 tháng 12 năm 2015	Nợ: TK 621										
		Có: TK 152										
Họ, tên người nhận hàng: ...Nguyễn Duy Mạnh... Địa chỉ (bộ phận): Trạm trộn...												
Lý do xuất kho: Phục vụ sản xuất Bê tông thương phẩm tháng 12/2015.												
Xuất tại kho: Cty CP BT&XD HP...Địa điểm:41/143 Trường Chinh - Kiến An.HP												
S ố T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đv tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền					
				Theo CT	Thực xuất							
A	B	C	D	1	2	3	4					
1	Xi Măng rời PCB40   Cộng:	PCB40	tấn	112,5	112,5							
<p>Tổng số tiền (viết bằng chữ):</p> <p>Số chứng từ kèm theo: phiếu yêu cầu xuất vật tư.</p> <p style="text-align: right;">Ngày 02 tháng 12 năm 2015</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 20%;">Người lập phiếu ( ký và ghi rõ họ tên)</td> <td style="width: 20%;">Người nhận hàng ( ký và ghi rõ họ tên)</td> <td style="width: 20%;">Thủ kho ( ký và ghi rõ họ tên)</td> <td style="width: 20%;">Kế toán trưởng ( ký và ghi rõ họ tên)</td> <td style="width: 20%;">Thủ trưởng đơn vị ( ký và ghi rõ họ tên)</td> </tr> </table>								Người lập phiếu ( ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận hàng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ kho ( ký và ghi rõ họ tên)	Kế toán trưởng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị ( ký và ghi rõ họ tên)
Người lập phiếu ( ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận hàng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ kho ( ký và ghi rõ họ tên)	Kế toán trưởng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị ( ký và ghi rõ họ tên)								

**Bảng 2.10: Phiếu yêu cầu mua vật tư**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**PHIẾU YÊU CẦU MUA VẬT TƯ**

Đơn vị yêu cầu: Trạm trộn

Mục đích sử dụng: sản xuất bê tông tươi thương phẩm.

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư	Mã vật tư	ĐVT	Số lượng		
				Dự toán	Yêu cầu	Duyệt
1	Cát vàng	CV	m <sup>3</sup>	452	452	452
2	Đá 1x2	Đ1x2	m <sup>3</sup>	295	295	295

Tổng cộng có : 02 loại vật tư yêu cầu.

Ngày 05 tháng 12 năm 2015

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Người phụ trách bộ phận  
( ký và ghi rõ họ tên)

Người đề nghị  
( ký và ghi rõ họ tên)

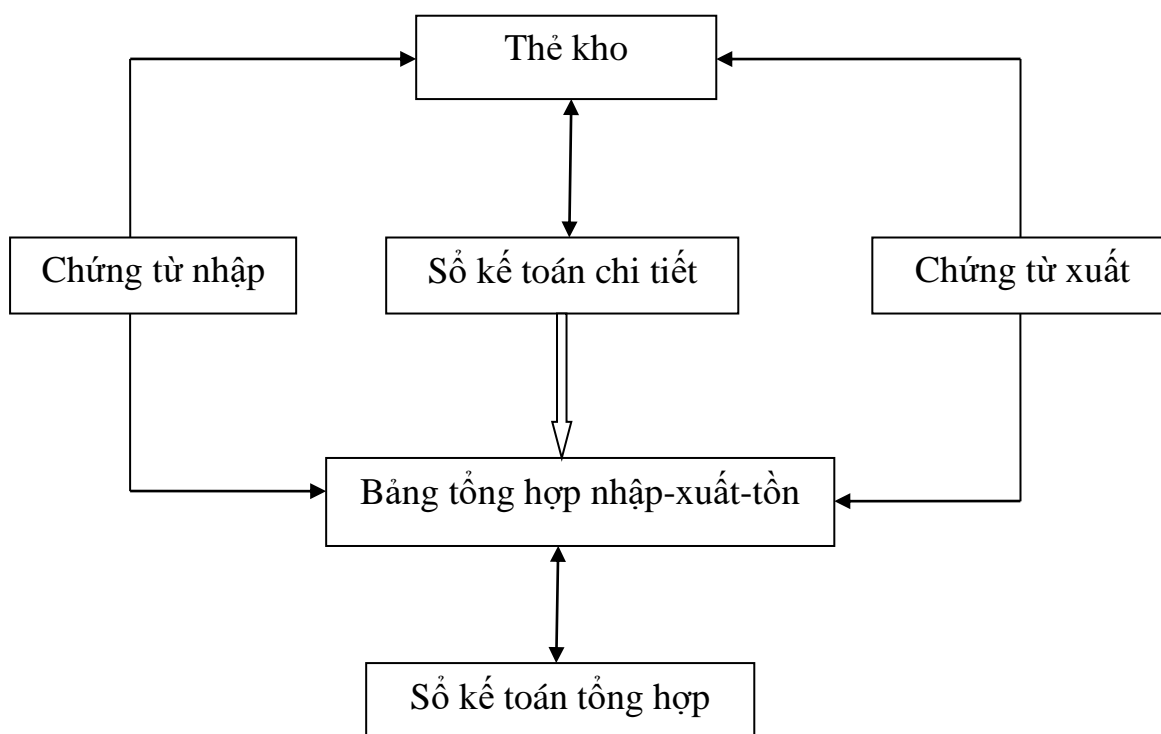
**Bảng 2.11: Phiếu xuất kho**

Đơn vị	<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>	Số: 15/T12						
CTCP BT và XD HP	Ngày 05 tháng 12 năm 2015	Nợ: TK 621						
		Có: TK 152						
Họ, tên người nhận hàng: ...Nguyễn Duy Mạnh... Địa chỉ (bộ phận): Trạm trộn...								
Lý do xuất kho: Phục vụ sản xuất Bê tông thương phẩm tháng 12/2015.								
Xuất tại kho: Cty CP BT&XD HP...Địa điểm:41/143 Trường Chinh - Kiến An.HP								
S ố T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đv tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	
				Theo CT	Thực xuất			
A	B	C	D	1	2	3	4	
1	Cát vàng	CV	m <sup>3</sup>	452	452			
2	Đá 1x2	Đ1x2	m <sup>3</sup>	295	295			
	Cộng:							
Tổng số tiền (viết bằng chữ):								
Số chứng từ kèm theo: Phiếu yêu cầu mua vật tư								
Ngày 05 tháng 12 năm 2015								
Người lập phiếu ( ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận hàng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ kho ( ký và ghi rõ họ tên)	Kế toán trưởng ( ký và ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị ( ký và ghi rõ họ tên)				

## 2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết về nguyên vật liệu tại công ty.

Công ty sử dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết vật liệu đây là phương pháp hạch toán tối ưu và phù hợp với đặc điểm SXKD của Công ty.

Sơ đồ 3: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối kỳ:  $\Longrightarrow$

Một trong những yêu cầu của công tác kế toán nguyên vật liệu đòi hỏi phải theo dõi, phản ánh tình hình nhập, xuất kho nguyên vật liệu cả về số lượng, chất lượng, giá trị thông qua công tác kế toán chi tiết nguyên vật liệu. Nhằm tiến hành công tác kế toán nguyên vật liệu một cách đơn giản, chính xác, đơn vị tiến hành hạch toán vật tư cuối kỳ theo phương pháp kê khai thường xuyên, sử dụng phương pháp thẻ song song. Việc áp dụng phương pháp này ở công ty được tiến hành như sau:



- Ở kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại nguyên vật liệu sẵn sàng xuất kho khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại nguyên vật liệu để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại nguyên vật liệu vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng nguyên vật liệu tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tổng cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

- Phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại nguyên vật liệu tương ứng với thẻ kho mở ở kho.

Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập kho nguyên vật liệu do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Đối với chứng từ xuất: khi nhận được phiếu xuất, kế toán vào sổ chi tiết được thiết kế trên excel nguyên về số lượng để theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn nguyên vật liệu về lượng.

Cuối kỳ, kế toán tính ra đơn giá bình quân, sau đó tính ra trị giá của nguyên vật liệu xuất kho trong kỳ. Sau đó kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt số lượng. Căn cứ vào sổ chi tiết lập bảng nhập - xuất - tồn nguyên vật liệu. Căn cứ vào bảng nhập - xuất - tồn nguyên vật liệu, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái 152).

**Tiếp ví dụ 1:** Ngày 02/12/2015 công ty mua Xi măng rời PCB40 của Công ty Xi măng Hải Phòng tại Trung tâm tiêu thụ Xi măng Hải Phòng nhập kho theo HĐ số 0038275, số lượng là 117,62 tấn, đơn giá là 1.050.000 đồng/tấn ( chưa VAT 10%) ,chưa thanh toán. Do mua số lượng lớn công ty cho hưởng chiết khấu 8% trên giá mua.

Khi nhận được phiếu nhập kho bên Thủ kho ghi vào thẻ kho (bảng 2.12) đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết nguyên vật liệu tương ứng (bảng 2.14)

Cuối kỳ, căn cứ sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất - tồn (bảng 2.16)

**Tiếp ví dụ 2:** Ngày 05/12/2015, nhập cát vàng, đá 1x2 của công ty TNHH thương mại Hoàng Nguyệt theo HĐ số 0084539, số lượng lần lượt là 452 m<sup>3</sup> và 295 m<sup>3</sup>, đơn giá chưa VAT 10% lần lượt là 257.000 đồng/m<sup>3</sup> và 128.500 đồng/m<sup>3</sup>, chưa thanh toán.

Khi nhận được phiếu nhập kho bên Thủ kho ghi vào thẻ kho (bảng 2.13) đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết nguyên vật liệu tương ứng (bảng 2.15)

Cuối kỳ, căn cứ sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất - tồn (bảng 2.16)

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 02/12/2015, xuất 112,5 tấn Xi măng PCB40 cho trạm trộn, theo phiếu xuất số 13/T12, ngày 02 tháng 12 năm 2015.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 13/T12 (bảng 2.9) để ghi vào thẻ kho.

- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 13/T12, ngày 02 tháng 12 năm 2015 (bảng 2.9), kế toán chi tiết nguyên vật liệu vào sổ chi tiết nguyên vật liệu cho sản phẩm: xi măng rời PCB40 (bảng 2.14) được thiết kế trên excel, nguyên theo dõi về số lượng. Cuối tháng, kế toán tổng hợp trị giá nguyên vật liệu tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ. Số lượng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính ra đơn giá bình quân. Sau đó điền vào sổ chi tiết được thiết kế trên excel để tính ra trị giá xuất trong kỳ. Căn cứ vào sổ chi tiết TK 152 kế toán lập bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (bảng 2.16).

**Tiếp ví dụ 4:** Ngày 05/12/2015. Công ty xuất 452 m<sup>3</sup> cát vàng, 295 m<sup>3</sup> đá 1x2 cho đội sản xuất bê tông, theo phiếu xuất số 15/T12, ngày 05 tháng 12 năm 2015.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 15/T12 (bảng 2.11) để ghi vào thẻ kho.

- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 15/T12, ngày 05 tháng 12 năm 2015 (bảng 2.11), kế toán chi tiết nguyên vật liệu vào sổ chi tiết nguyên vật liệu cho sản phẩm: cát vàng (bảng 2.15) và đá 1x2 được thiết kế trên excel, nguyên theo dõi về số lượng. Cuối tháng, kế toán tổng hợp trị giá nguyên vật

liệu tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ. Số lượng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính ra đơn giá bình quân. Sau đó điền vào sổ chi tiết được thiết kế trên excel để tính ra trị giá xuất trong kỳ. Căn cứ vào sổ chi tiết TK 152 kế toán lập bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (bảng 2.16).

**Bảng 2.12: Thẻ kho**

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: 41/143-Trường Chinh - Kiến An- Hải Phòng

**THẺ KHO**

Tên vật tư, quy cách vật tư: Xi Măng PCB40

Tờ: 01/12

Tên kho: Kho công ty

Mã số vật tư: PCB40

Lập ngày 01 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Tấn

Ngày tháng CT	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ghi chú
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
			<b>Số dư đầu kỳ:12/2015</b>				<b>222,286</b>	
02/12	PN07/T12		<i>Mua xi măng PCB40 của công ty xi măng HP</i>	02/12	117,62		339,906	
02/12		PX13/T12	<i>Xuất xi măng PCB40 cho trạm trộn</i>	02/12		112,5	227,406	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
12/12	PN10/T12		Mua xi măng PCB40 của công ty CP đầu tư Thăng Long VN	12/12	180,94		310,776	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
23/12	PN15/T12		Mua Xi măng PCB40 của công ty TNHH Long Trọng	23/12	10,00		130,376	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
26/12		PX22/T12	Xuất xi măng PCB40 cho trạm trộn	26/12		332,29	52,916	
			<b>Cộng phát sinh trong tháng</b>		<b>1.015,02</b>	<b>1.184,39</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ :12/2015</b>				<b>52,916</b>	<b>X</b>

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.13: Thẻ kho**

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng  
Địa chỉ: 41/143-Trường Chinh - Kiến An- Hải Phòng

**THẺ KHO**

Tên vật tư, quy cách vật tư: Cát vàng  
Mã số vật tư: CV

Tờ 02/12  
Lập ngày 01 tháng 12 năm 2015

Tên kho: Kho công ty  
Đơn vị tính: m<sup>3</sup>

Ngày tháng CT	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ghi chú
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
			<b>Số dư đầu kỳ:12/2015</b>				<b>0</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	PN08/T12		<i>Mua cát vàng của công ty TNHH thương mại Hoàng Nguyệt</i>	05/12	452		452	
05/12		PX15/T12	<i>Xuất cát vàng cho trạm trộn</i>	05/12		452	0	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/12	PN11/T12		Mua cát vàng của công ty TNHH đầu tư Trung Dũng	15/12	273		273	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
26/12		PX23/T12	Xuất cát vàng cho trạm trộn	26/12		407	0	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh trong tháng</b>		<b>2.025,56</b>	<b>1.995,06</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ :12/2015</b>				<b>30,5</b>	<b>X</b>

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.14: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hóa)**

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: 41/143-Trường Chinh - Kiến An- Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ)**

Tài khoản: 152

Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hóa): Xi măng PCB40

Tiểu khoản:

Mã số vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hoá):...PCB40

Tên kho: Kho công ty

Đơn vị tính: tấn

Tháng 12 năm 2015

Đơn giá xuất kho tháng 12: **980.930 đ/tấn**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<b>Số dư đầu kỳ: 12/2015</b>		<b>975.200</b>					<b>222,286</b>	<b>216.773.307</b>
<i>PN07/ T12</i>	<i>02/12</i>	<i>Nhập Xi măng PCB40 -Cty Xi măng Hải Phòng</i>	<i>331</i>	<i>966.000</i>	<i>117,62</i>	<i>113.620.920</i>			<i>339,906</i>	
<i>PX13/ T12</i>	<i>02/12</i>	<i>Xuất Xi măng PCB40- cho trạm trộn</i>	<i>621</i>				<i>112,5</i>		<i>227,406</i>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PN10/ T12	12/12	Nhập Xi măng PCB40 – Cty CP Đầu tư Thăng Long VN	331	1.007.000	180,94	182.206.580			310.776	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PN15/ T12	23/12	Nhập Xi măng PCB40-Cty TNHH Long Trọng	331	1.060.000	10,00	10.600.000			130,376	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng số phát sinh tháng</b>			<b>1.015,02</b>	<b>996.936.650</b>	<b>1.184,39</b>	<b>1.161.803.683</b>		
		<b>Số dư cuối kỳ: 12/2015</b>		<b>980.930</b>					<b>52,916</b>	<b>51.906.274</b>

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ tên)Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.15: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hóa)**

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: 41/143-Trường Chinh - Kiến An- Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ)**

Tài khoản: 152

Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Cát vàng

Tiểu khoản:

Mã số vật liệu, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hoá):CV

Tên kho: Kho công ty

Đơn vị tính: m<sup>3</sup>

Tháng 12 năm 2015

Đơn giá xuất kho tháng 12: **268.030 đ/ m<sup>3</sup>**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<b>Số dư đầu kỳ: 12/2015</b>							<b>0</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PN08/ T12	05/12	Nhập cát vàng -Cty TNHH TM Hoàng Nguyệt	331	257.000	452	116.164.000			452	
PX15/ T12	05/12	Xuất cát vàng - cho trạm trộn	621				452		0	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PN11/ T12	15/12	Nhập cát vàng của công ty TNHH đầu tư Trung Dũng	331	260.000	273	70.980.000			273	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PX23/ T12	26/12	Xuất cát vàng cho trạm trộn	621				407		0	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng số phát sinh tháng</b>			<b>2.025,56</b>	<b>542.911.272</b>	<b>1.995,06</b>	<b>534.735.932</b>		
		<b>Số dư cuối kỳ: 12/2015</b>		<b>268.030</b>					<b>30,5</b>	<b>8.175.340</b>

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.16: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho vật liệu**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO VẬT LIỆU**

Tháng 12 năm 2015

T	Số danh điểm	Tên vật liệu	ĐV tính	Tồn đầu tháng		Nhập trong tháng		Xuất trong tháng		Tồn cuối tháng	
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	PCB40	Xi măng rời PCB40	Tấn	222,286	216.773.307	1015,02	996.936.650	1.184,39	1.161.803.683	52,916	51.906.274
2	CV	Cát vàng	m <sup>3</sup>	-	-	2.025,56	542.911.272	1.995,06	534.735.932	30,5	8.175.340
3	Đ1x2	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	-	-	3.053,74	393.860.540	3.023,94	390.015.685	29,8	3.844.855
4	PG 96	Phụ gia Palstiment 96	lít	-	-	3.100,2	24.851.700	3.000	24.048.000	100,2	803.700
...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>			<b>1.841.729.381</b>		<b>3.780.260.283</b>		<b>4.117.232.108</b>		<b>1.504.757.556</b>

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ tên)



### ***2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng***

Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc phản ánh một cách tổng quát tình hình nhập xuất nguyên vật liệu thông qua các tài khoản kế toán.

#### ***2.2.2.1. Chứng từ sử dụng***

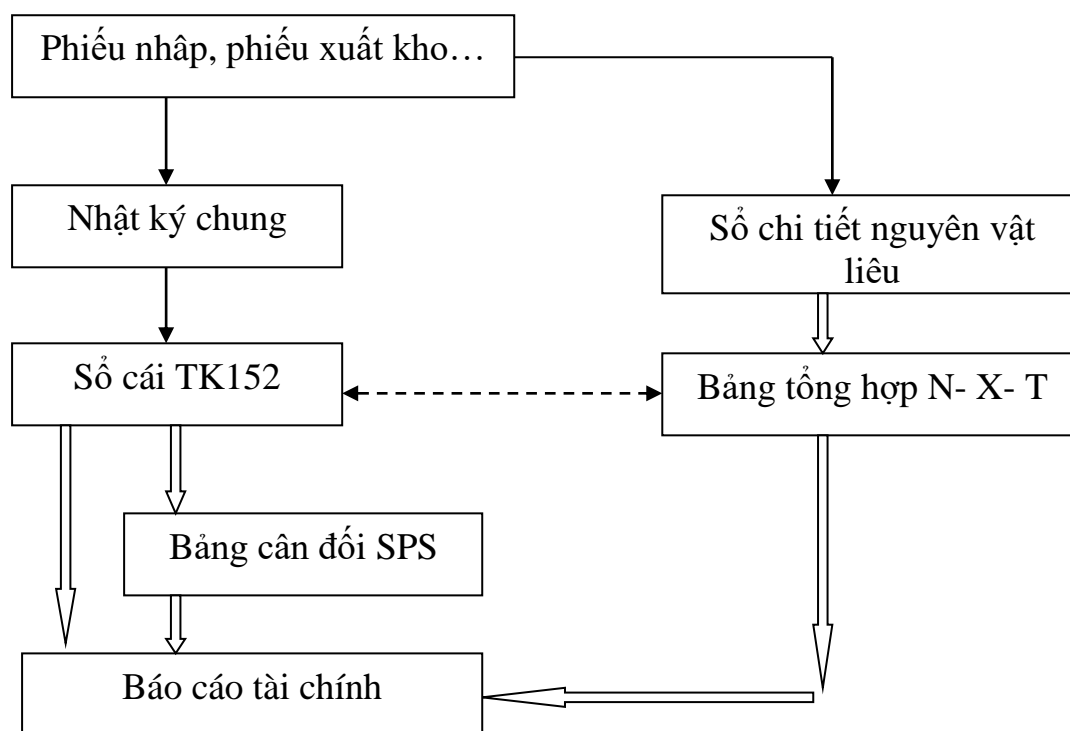
- Phiếu nhập kho: Mẫu số 01-VT
  - Phiếu xuất kho: Mẫu số 02-VT
  - Thẻ kho: Mẫu số 06-VT
  - Phiếu thu, phiếu chi: Mẫu số 01-TT, Mẫu số 02-TT
  - Và các chứng từ khác liên quan
- Sổ sách sử dụng:
- Sổ cái
  - Bảng tổng hợp nhập xuất tồn nguyên vật liệu

#### ***2.2.2.2. Tài khoản sử dụng***

Tại công ty, kế toán vật liệu sử dụng một số tài khoản sau:

- TK 152: nguyên vật liệu
- + Các nghiệp vụ nhập vật liệu, còn sử dụng thêm các TK sau:
- TK 111: Tiền mặt
  - TK 112: Tiền gửi ngân hàng
  - TK 331: phải trả người bán...
- + Các nghiệp vụ xuất vật liệu, còn sử dụng thêm các TK sau:
- TK 621: Chi phí NVL trực tiếp
  - TK 623: Chi phí sử dụng máy thi công....

#### ***2.2.2.3. Quy trình hoạch toán nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng***



- Ghi chú: Ghi hàng ngày →  
 Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ ⇨  
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

#### ❖ Trình tự kế toán tổng hợp về NVL

Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK152, 133, 331...

Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi kế toán đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 1:** Ngày 02/12/2015 công ty mua Xi măng rời PCB40 của Công ty Xi măng Hải Phòng tại Trung tâm tiêu thụ Xi măng Hải Phòng nhập kho theo HĐ số 0038275, số lượng là 117,62 tấn, đơn giá là 1.050.000 đồng/tấn ( chưa VAT

10%) ,chưa thanh toán. Do mua số lượng lớn công ty cho hưởng chiết khấu 8% trên giá mua.

Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 152: 113.620.920

Nợ TK 133: 11.362.080

Có TK 331: 124.983.000

Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung ( bảng 2.19), từ số liệu trên Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ Cái TK 152( bảng 2.20).

Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

Cuối tháng, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi kế toán đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 2:** Ngày 05/12/2015, nhập cát vàng, đá 1x2 của công ty TNHH thương mại Hoàng Nguyệt theo HĐ số 0084539, số lượng lần lượt là 452 m<sup>3</sup> và 295 m<sup>3</sup> ,đơn giá chưa VAT 10% lần lượt là 257.000 đồng/m<sup>3</sup> và 128.500 đồng/m<sup>3</sup> ,chưa thanh toán .

Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 152: 154.071.500

Nợ TK 133: 15.407.150

Có TK 331: 169.478.650

Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung ( bảng 2.19), từ số liệu trên Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ Cái TK 152 ( bảng 2.20)

Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

Cuối tháng, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi kế toán đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 02/12/2015, xuất 112,5 tấn Xi măng PCB40 cho trạm trộn, theo phiếu xuất số 13/T12, ngày 02 tháng 12 năm 2015.

Cuối tháng, kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho số 13/T12 và các phiếu xuất khác liên quan đến xi măng PCB40 tháng 12 năm 2015 để lập bảng kê xuất nguyên vật liệu số BK 10/T12 trong tháng 12 đối với xi măng PCB40. Căn cứ vào bảng kê xuất nguyên vật liệu kế toán ghi vào nhật ký chung theo định khoản sau:

Nợ TK 621: 1.161.803.683

Có TK 152: 1.161.803.683

Từ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 152 (bảng 2.20), sổ cái TK 621...

**Tiếp ví dụ 4:** Ngày 05/12/2015. Công ty xuất 452 m<sup>3</sup> cát vàng, 295 m<sup>3</sup> đá 1x2 cho đội sản xuất bê tông, theo phiếu xuất số 15/T12, ngày 05 tháng 12 năm 2015.

Cuối tháng, kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho số 15/T12 và các phiếu xuất khác liên quan đến cát vàng và đá 1x2 tháng 12 năm 2015 để lập bảng kê xuất nguyên vật liệu số BK 11/T12 trong tháng 12 đối với cát vàng (bảng 2.18) và đá 1x2. Căn cứ vào bảng kê xuất nguyên vật liệu cát vàng kế toán ghi vào nhật ký chung theo định khoản sau:

Nợ TK 621: 534.735.932

Có TK 152: 534.735.932

Từ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 152 (bảng 2.20), sổ cái TK 621.

**Bảng 2.17: Bảng kê xuất nguyên vật liệu**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**BẢNG KÊ XUẤT NGUYÊN VẬT LIỆU**

Tháng 12 năm 2015

Tên quy cách nguyên vật liệu : Xi măng PCB40

Số: BK10/T12

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng - phục vụ sản xuất (TK 621) Số lượng (tấn)	Ghi chú
SH	NT			
PX13/T12	02/12	Xuất Xi măng PCB40- cho trạm trộn	112,5	
...	...	...	...	
PX20/T12	15/12	Xuất Xi măng PCB40- cho trạm trộn	102,5	
...	...	...	...	
PX23/T12	23/12	Xuất Xi măng PCB40- cho trạm trộn	284,7	
...	...	...	...	
		Tổng số lượng xuất trong kỳ	1.184,39	
		Đơn giá xuất	980.930	
		<b>Thành tiền trong kỳ</b>	<b>1.161.803.683</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ  
tên)Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ  
tên)

**Bảng 2.18: Bảng kê xuất nguyên vật liệu**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**BẢNG KÊ XUẤT NGUYÊN VẬT LIỆU**

Tháng 12 năm 2015

Tên quy cách nguyên vật liệu : Cát vàng

Số: BK11/T12

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng - phục vụ sản xuất (TK 621) Số lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
SH	NT			
...	...	...	...	...
PX15/T12	05/12	Xuất Cát vàng- cho trạm trộn	452	
...	...	...	...	...
PX21/T12	21/12	Xuất Cát vàng- cho trạm trộn	248,06	
...	...	...	...	...
PX26/T12	26/12	Xuất Cát vàng- cho trạm trộn	407	
...	...	...	...	...
		Tổng số lượng xuất trong kỳ	1.995,06	
		Đơn giá xuất	268.030	
		<b>Thành tiền trong kỳ</b>	<b>534.735.932</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ  
tên)Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ  
tên)

**Bảng 2.19: Sổ nhật ký chung**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
02/12	HD38275 PN07/T12	02/12	Mua xi măng rời PCB40 của Trung tâm tiêu thụ Xi măng nhập kho	152 133 331	113.620.920 11.362.080	124.983.000
...	...	...	...	...	...	...
05/12	HD84539 PN08/T12	05/12	Mua cát vàng, đá 1x2 của Cty TNHH TM Hoàng Nguyệt	152 133 331	154.071.500 15.407.150	169.478.650
...	...	...	...	...	...	...
23/12	HD89776 PN15/T12	23/12	Mua Xi măng rời PCB40 của Công ty TNHH Long Trọng	152 133 331	10.600.000 1.060.000	11.660.000
...	...	...	...	...	...	...
26/12	HD89780 PN17/T12	26/12	Mua cát vàng, đá 1x2 của công ty TNHH TM Hoàng Nguyệt.	152 133 331	128.410.920 12.841.092	141.252.012
...	...	...	...	...	...	...
31/12	BK10/T12	31/12	Xuất Xi măng PCB40- cho hoạt động sản xuất tháng 12	621 152	1.161.803.683	1.161.803.683
31/12	BK11/T12	31/12	Xuất Cát vàng- cho hoạt động sản xuất tháng 12	621 152	534.735.932	534.735.932
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>75.257.862.914</b>	<b>75.257.862.914</b>

Giám đốc

( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán ghi sổ

( ký và ghi rõ họ tên)

**Bảng 2.20: Sổ cái**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**SỔ CÁI**

( Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 12 năm 2015

Tài khoản: 152 – Nguyên liệu, vật liệu

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 12/2015</b>		<b>1.841.729.381</b>	
...	...	...	...	...	...	...
02/12	PN07/ T12	02/12	Mua xi măng rời PCB40 của Trung tâm tiêu thụ Xi măng	331	113.620.920	
...	...	...	...	...	...	...
05/12	PN08/ T12	05/12	Mua cát vàng, đá 1x2 của Cty TNHH TM Hoàng Nguyệt	331	154.071.500	
...	...	...	...	...	...	...
23/12	PN15/ T12	23/12	Mua Xi măng rời PCB40 của Công ty TNHH Long Trọng	331	10.600.000	
...	...	...	...	...	...	...
26/12	PN20/ T12	26/12	Mua cát vàng, đá 1x2 của công ty TNHH TM Hoàng Nguyệt	331	128.410.920	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	BK10/ T12	31/12	Xuất Xi măng PCB40- cho hoạt động sản xuất tháng 12	621		1.161.803.683
31/12	BK11/ T12	31/12	Xuất Cát vàng- cho hoạt động sản xuất tháng 12	621		543.998.995
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>3.780.260.283</b>	<b>4.117.232.108</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12/2015</b>		<b>1.504.757.556</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

( ký và ghi rõ họ tên)

( ký và ghi rõ họ tên)

( ký và ghi rõ họ tên)



### **2.2.3. Công tác kiểm kê nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.**

Cũng như các doanh nghiệp khác, theo quy định của Nhà nước mỗi năm Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng tiến hành kiểm kê hàng tồn kho, và các tài sản khác một lần vào cuối năm.

Định kỳ, Công ty tổ chức kiểm kê nguyên vật liệu để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách. Mục đích của việc kiểm kê nguyên vật liệu tồn kho là để xác định số lượng, chất lượng, trị giá nguyên vật liệu còn tồn kho, từ đó phát hiện số chênh lệch giữa sổ sách với thực tế để có biện pháp bảo vệ tài sản và chấn chỉnh công tác quản lý nguyên vật liệu cũng như tài sản của doanh nghiệp. Trước mỗi lần tiến hành kiểm kê, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để thuận tiện cho công tác kiểm kê, đồng thời các sổ sách nguyên vật liệu tại phòng kế toán cũng phải khóa sổ để thuận tiện cho công tác đối chiếu. Thông qua việc cân, đo, đong, đếm... xác định số nguyên vật liệu còn trong kho so với sổ sách, Hội đồng kiểm kê lập Biên bản kiểm kê vật tư. Căn cứ vào kết quả kiểm kê, Giám đốc công ty cùng với ban lãnh đạo và Hội đồng kiểm kê sẽ đưa ra những quyết định hợp lý trong công tác nguyên vật liệu tại Công ty. Biên bản kiểm kê là cơ sở để kế toán ghi sổ kế toán cho niên độ mới tiếp theo. Nhìn chung công tác kiểm kê kho ở công ty trong những năm trở lại đây không có trường hợp mất mát mà chỉ có vài trường hợp thiếu, bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan nhưng số lượng không đáng kể.

- Trường hợp kiểm kê phát hiện vật liệu thiếu :
  - + Nếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi sổ phải tiến hành ghi sổ bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.
  - + Nếu giá trị nguyên vật liệu hao hụt nằm trong phạm vi hao hụt cho phép (Hao hụt vật liệu trong định mức) ghi:
    - Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán
    - Có TK 152 – Nguyên vật liệu
  - + Nếu số hao hụt, mất mát chưa xác định rõ nguyên nhân phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị hao hụt, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 152 – Nguyên vật liệu.

Khi có quyết định xử lý, căn cứ vào quyết định, ghi:

Nợ TK 111, 138, 334, 632

Có TK 1381 - Trường hợp kiểm kê phát hiện nguyên vật liệu thừa

+ Nếu xác định là của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 152 – Nguyên vật liệu

Có TK 711 – Thu nhập khác

+ Nếu quyết định mua số vật liệu đó, doanh nghiệp thông báo cho bên bán  
và ghi:

Nợ TK 152 – Nguyên vật liệu

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác

**Bảng 2.21: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

14/143 Trường Chinh-Kiến An-Hải phòng

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ ,CÔNG CỤ ,SẢN PHẨM ,HÀNG HOÁ**

Thời điểm kiểm kê .....giờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm kê gồm:

Ông/Bà: Lê Văn Đà Chức vụ: Thủ kho Đại diện: Trưởng ban

Ông/Bà : Đào Thu Hiền Chức vụ: Kế toán Đại diện: Ủy viên

Ông/Bà : Hà Thị Lê Chức vụ: Nhân viên phòng tổng hợp Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

TT	Tên,nhãn hiệu,quy cách vật tư,dụng cụ	Mã danh điểm	ĐVT	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									SL	TT	SL	TT			
01	Xi măng rời	PCB40	tấn	980.930	52,916	51.906.274	252,916	51.906.274					✓		
02	Cát vàng	CV	m <sup>3</sup>	268.030	30,5	8.175.340	30,5	8.175.340					✓		
03	Đá 1x2	Đ1x2	m <sup>3</sup>	128.976	29,8	3.844.855	29,8	3.844.855					✓		
.....	.....			.....	.....	.....	.....	.....							
<b>Cộng</b>						<b>1.504.757.556</b>		<b>1.504.757.556</b>							

Giám đốc  
Ý kiến giải quyết số chênh lệch  
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký họ tên)

Thủ kho  
(Ký họ tên)

Trưởng ban kiểm kê  
(Ký họ tên)

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả nguyên vật liệu còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NVL TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG**

### **3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng.**

Kể từ ngày thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh đến nay, công ty đã trải qua không ít khó khăn để vươn lên tạo chỗ đứng cho mình trên thị trường. Đặc biệt là trong điều kiện kinh tế thị trường như hiện nay, muốn tồn tại thì phải cạnh tranh lẫn nhau. Nhưng chính những rào cản đó lại là những động lực để công ty nỗ lực phát huy mọi thế mạnh của mình, từng bước vươn lên phát triển và khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

Để đứng vững trên thị trường và tạo lập được uy tín của mình như hiện nay không thể không nói đến sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty và sự vươn lên của các thành viên trong công ty. Tập thể lãnh đạo của công ty đã nhận ra những mặt yếu kém không phù hợp với cơ chế mới nên đã có nhiều biện pháp kinh tế hiệu quả, mọi sáng kiến luôn được phát huy nhằm từng bước khắc phục những khó khăn để hoà nhập với nền kinh tế thị trường. Bản thân công ty luôn phải tự tìm ra các nguồn vốn để sản xuất, tự mình tìm ra các nguồn nguyên vật liệu để đáp ứng nhu cầu sản xuất, đồng thời là một công ty nhạy bén với sự thay đổi và sự cạnh tranh trên thị trường, công ty luôn chú trọng tới việc nâng cao chất lượng công trình và công tác quản lý nói chung và công tác nguyên vật liệu nói riêng. Một trong những yêu cầu quan trọng mà công ty đề ra là phải tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Như đã biết, vật liệu là khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành. Do đó công tác quản lý và sử dụng vật liệu tốt sẽ góp phần thực hiện và đóng góp tốt mục tiêu hạ giá thành sản phẩm mà công ty đã đề ra. Điều này thể hiện ở sự chú trọng từ khâu thu mua, bảo quản cho đến khâu sử dụng vật liệu. Qua thời gian tìm hiểu thực tế công tác nguyên vật liệu ở Công ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng

Hải Phòng, được sự quan tâm giúp đỡ của các cô chú, anh chị trong công ty và với những kiến thức tiếp thu được ở trường, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán nguyên vật liệu nói riêng tại công ty có những ưu điểm và nhược điểm sau:

### **3.1.1. Ưu điểm**

❖ Về mặt chứng từ kế toán: Công ty sử dụng các mẫu chứng từ, biểu mẫu báo cáo theo đúng qui định của Bộ Tài Chính. Việc luân chuyển chứng từ được tổ chức một cách khoa học, có sự phối hợp nhịp nhàng ăn khớp với nhau giữa các bộ phận giúp cho Kế toán tổng hợp dễ dàng tổng hợp đối chiếu số liệu.

❖ Về hình thức tổ chức công tác kế toán.

Trong công tác kế toán, công tác đã đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ do nhà nước quy định. Đội ngũ nhân viên kế toán của công ty có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn có tinh thần học hỏi, phát huy ưu điểm của mình. Các nhân viên kế toán đều tập trung trong phòng kế toán nên thuận lợi cho việc luân chuyển chứng từ. Công việc trong kế toán được phân công, phân nhiệm rõ ràng, có khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý số liệu được nhanh chóng, kịp thời.

❖ Về mặt hệ thống tài khoản: Hệ thống sử dụng theo đúng quy định của Bộ tài chính, ngoài ra phòng kế toán đã xây dựng hệ thống tài khoản theo đặc điểm riêng của công ty một cách đầy đủ và chi tiết, vừa đảm bảo được nguyên tắc thống nhất trong các nhiệm vụ kế toán do Bộ tài chính đề ra, vừa thích ứng với thực tiễn quản lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty.

❖ Về hệ thống sổ sách : Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung với hệ thống sổ sách tương đối đầy đủ phù hợp với quy mô và đặc điểm sản xuất. Các quyết định mới về kế toán do Nhà nước ban hành đều được công ty cập nhật và vận dụng một cách phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

- Phương pháp hạch toán kế toán chi tiết NVL: Công ty hiện nay đang áp dụng phương pháp Thẻ song song, phương pháp này rất đơn giản trong khâu lập

ghi chép, đối chiếu số hiệu và phát hiện sai sót, đồng thời cung cấp thông tin nhập, xuất và tồn kho của từng danh điểm NVL kịp thời, chính xác.

❖ Về tình hình hạch toán nguyên vật liệu ở công ty.

Đây là khâu đặc biệt được công ty coi trọng ngay từ những chứng từ ban đầu cũng như những quy định rất chặt chẽ, được lập kịp thời, nội dung ghi đầy đủ rõ ràng, sổ sách được lưu chuyển theo dõi và lưu trữ khá hợp lý, không chồng chéo. Tổ chức theo dõi và ghi chép thường xuyên, liên tục thông qua các chứng từ như: phiếu nhập kho, hoá đơn GTGT và các loại sổ sách đã phản ánh đúng thực trạng biến động nguyên vật liệu ở công ty.

**3.1.2. Nhược điểm.**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công ty vẫn còn những tồn tại cần khắc phục :

Thứ nhất: Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty là vẫn dùng excel hỗ trợ, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

Thứ hai: Phương pháp tính giá hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên cuối kỳ mới tính được đơn giá xuất nguyên vật liệu. Việc công ty sử dụng phương pháp này sẽ có khối lượng ghi chép với tính toán ít giúp kế toán dễ dàng ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán nhưng lại không theo dõi được kịp thời tình hình biến động của nguyên vật liệu phát sinh trong tháng, công việc dồn vào cuối tháng.

Thứ ba: Về công tác quản lý nguyên vật liệu

Hiện nay nguyên vật liệu hạch toán được ký hiệu bởi từng mã vật tư khác nhau và công ty chưa lập sổ danh điểm vật liệu. Công ty vẫn chưa xây dựng được

hệ thống danh điểm vật tư, do đó gây khó khăn cho công tác quản lý, hạch toán nguyên vật liệu.

*Thứ tư : Về hệ thống kho tàng bến bãi*

Công ty có nhiều loại nguyên vật liệu, đặc biệt là các loại nguyên vật liệu khó bảo quản nên việc bảo quản nguyên vật liệu là vô cùng quan trọng. Do các kho tàng xây dựng đã lâu cũ kỹ, xuống cấp, bãi cát đá, thành phẩm, sắt thép phế liệu ...thường ở ngoài trời, thiếu sự giám sát và quản lý nên việc bảo quản trở nên khó khăn hơn.

### **3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL tại Công ty Bê tông và Xây dựng Hải Phòng**

#### **3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu**

Kế toán nguyên vật liệu được thực hiện tốt sẽ giúp công ty huy động và sử dụng vốn có hiệu quả do tổ chức hợp lý việc cung cấp và dự trữ. Ngoài việc hoạch toán và quản lý tốt vật liệu còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hạ giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận cho công ty. Chỉ có như vậy Công Ty Cổ Phần Bê Tông Và Xây Dựng Hải Phòng mới có thể lôi kéo khách hàng về phía mình, tạo được chữ tín và khẳng định được vị trí của mình trên thị trường.

Nguyên vật liệu có vị trí hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nếu thiếu nguyên vật liệu thì không thể tiến hành được các hoạt động sản xuất bê tông và quá trình thi công xây lắp.

Trong quá trình thi công công trình, thông qua công tác kế toán nguyên vật liệu, từ đó công ty có thể đánh giá những khoản chi phí chưa hợp lý, lãng phí hay tiết kiệm. Bởi vậy, cần tập trung quản lý chặt chẽ vật liệu ở tất cả các khâu: thu mua, bảo quản, dự trữ và sử dụng vật liệu nhằm hạ thấp chi phí sản xuất trong chừng mực nhất định, giảm mức tiêu hao vật liệu trong sản xuất còn là cơ sở để tăng thêm sản phẩm cho xã hội. Có thể nói rằng nguyên vật liệu giữ vị trí quan trọng không thể thiếu được trong quá trình thi công xây lắp.

Trong quá trình sản xuất, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, do vậy nguyên vật liệu không chỉ quyết định đến mặt số lượng của sản phẩm mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm tạo ra. Hơn nữa, việc tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu một cách hợp lý sẽ có ý nghĩa rất lớn góp phần làm giảm giá thành, trên cơ sở đó mà làm tăng lợi nhuận của doanh nghiệp. Nói cách khác, với một lượng chi phí nguyên vật liệu không đổi có thể làm ra được nhiều sản phẩm mới, tức hiệu quả đồng vốn sẽ được nâng cao.

Sử dụng hợp lý, tiết kiệm trên cơ sở các định mức và dự toán chi phí có ý nghĩa quan trọng trong việc hạ thấp chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng thu nhập, tích lũy cho đơn vị, do vậy trong khâu sử dụng cần phải tổ chức tốt việc ghi chép, phản ánh tình hình xuất dùng và sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

Tóm lại, nguyên vật liệu là yếu tố đầu tiên trong quá trình tạo ra sản phẩm. Công ty muốn sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và tạo được uy tín trên thị trường nhất thiết phải tổ chức tốt và hoàn thiện khâu quản lý nguyên vật liệu.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương pháp khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán nguyên vật liệu, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ để kịp thời điều chỉnh.

### ***3.2.2. Yêu cầu hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu***

Trong cơ chế thị trường, công tác kế toán ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc quản lý nền kinh tế nói chung và trong mỗi doanh nghiệp nói riêng.



Vì vậy vấn đề hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu là sự cần thiết khách quan và cần phải dựa vào một số nguyên tắc:

+ Cung cấp số liệu, thông tin về nguyên vật liệu một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp. Đơn vị phải có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán.

+ Số liệu kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách chính xác, kịp thời là điều kiện hết sức quan trọng đối với cơ quan chức năng: đối với cơ quan thuế - giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước, đặc biệt là giúp cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kỳ kinh doanh tiếp theo.

+ Số liệu phải rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và đối tác tham gia góp vốn liên doanh.

+ Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.

### ***3.2.3. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.***

Qua những cơ sở lý luận về công tác kế toán với nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và áp dụng lý luận vào thực tiễn kế toán nguyên vật liệu tại công ty chúng ta đã thấy rõ được vai trò và vị trí của thông tin kế toán nguyên vật liệu trong việc đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý kế toán và quản trị doanh nghiệp. Xuất phát từ yêu cầu trên việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu là vô cùng quan trọng. Hoàn thiện tổ chức kế toán nguyên vật liệu sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí sản xuất, qua đó hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Bên cạnh những ưu điểm mà công tác kế toán nguyên vật liệu đã làm được thì vẫn còn một số hạn chế chưa thực sự đem lại hiệu quả tối ưu cho công ty. Qua quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng, tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của Công ty cũng như tổ chức công tác kế toán, bài viết xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán, đặc biệt là công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.

*Thứ nhất: Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán*

Hiện nay số lượng sổ sách kế toán của công ty là khá nhiều, bộ phận kế toán đã phải làm việc khá vất vả. Vì vậy, để giảm nhẹ khối lượng công việc, mang lại hiệu quả cao, công ty nên ứng dụng kế toán máy vào công tác kế toán. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán máy phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp. Ví dụ như phần mềm kế toán máy MedaData, phần mềm Esoft...trong đó phần mềm kế toán Esoft đang được tập đoàn TKV áp dụng.

Phần mềm kế toán máy Esoft có khả năng hỗ trợ khối lượng dữ liệu lớn hàng triệu bản ghi/năm, hỗ trợ dữ liệu trong nhiều năm cùng trên một cơ sở dữ liệu, hỗ trợ các chế độ kế toán thông dụng: Nhật ký chung, Nhật ký chứng từ, Chứng từ ghi sổ...Hệ thống chứng từ sổ sách tuân theo chuẩn mực mới nhất do Bộ tài chính quy định.



Thứ hai: Phương pháp tính giá hàng tồn kho

Công ty nên áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính trị giá nguyên vật liệu xuất kho. Phương pháp này sẽ giúp cho công ty khắc phục được những hạn chế so với việc sử dụng phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ đó là theo dõi được kịp thời tình hình biến động của nguyên vật liệu phát sinh trong tháng. Khối lượng tính toán và ghi chép của phương pháp này tăng lên sẽ được khắc phục do công ty sử dụng phần mềm máy tính vào công tác kế toán. Công thức tính:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá trị thực tế vật liệu tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng thực tế vật liệu tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

$$\text{Trị giá NVL xuất kho} = \text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} \times \text{Số lượng từng loại NVL xuất kho}$$

**Tiếp ví dụ 1:** Ngày 02/12/2015 công ty mua Xi măng rời PCB40 của Công ty Xi măng Hải Phòng tại Trung tâm tiêu thụ Xi măng Hải Phòng nhập kho theo HĐ số 0038275, số lượng là 117,62 tấn, đơn giá là 1.050.000 đồng/tấn ( chưa VAT

10%) ,chưa thanh toán. Do mua số lượng lớn công ty cho hưởng chiết khấu 8% trên giá mua.

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 02/12/2015, xuất 112,5 tấn Xi măng PCB40 cho trạm trộn, theo phiếu xuất số 13/T12, ngày 02 tháng 12 năm 2015.

• **Theo phương pháp bình quân liên hoàn**

Giá xuất kho của Xi Măng PCB40 tính đến ngày 02 tháng 12 năm 2015:

Tồn đầu tháng 12: 222,286 tấn, đơn giá 975.200 đồng/tấn.

Nhập XM ngày 02/12 :117,62 tấn, tổng tiền là 113.620.920 đồng

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất XM PCB40} \\ \text{ngày 02/12/2015} \end{array} = \frac{222,286 \times 975.200 + 113.620.920}{222,286 + 117,62}$$

⇒ Đơn giá xuất Xi Măng PCB40= 972.016 đồng/tấn.

⇒ Vậy trị giá 112,5 tấn xi măng rời PCB40 xuất ngày 02/12/2015 là:  
 $112,5 \times 972.016 = 109.351.800$  đồng.

**Bảng 3.1: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, (sản phẩm, hàng hóa)**

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: 41/143-Trường Chinh - Kiến An- Hải Phòng

Tài khoản: 1

Tiểu khoản: 15210101

Tên kho: Kho công ty

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ)**

Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Xi măng PCB40

Mã số vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa):...PCB40

Đơn vị tính: tấn

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Số dư đầu kỳ: 12/2015		975.200					222,286	216.773.307
PN07/ T12	02/12	Nhập Xi măng PCB40 - Cty Xi măng Hải Phòng	331	966.000	117,62	113.620.920			339,906	330.394.227
PX13/ T12	02/12	Xuất Xi măng PCB40- cho trạm trộn	621	972.016			112,5	109.351.800	227,406	221.042.427
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Giám đốc  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
( ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán ghi sổ  
( ký và ghi rõ họ tên)

*Thứ ba: Về công tác quản lý nguyên vật liệu*

Hiện nay nguyên vật liệu của công ty được phân loại thành từng nhóm khác nhau. Việc phân loại như vậy thì đơn giản nhưng chưa khoa học, chưa thể hiện rõ đặc điểm công dụng của từng loại nguyên vật liệu.

+ Xây dựng danh điểm vật tư là việc quy định những ký hiệu riêng bằng hệ thống các chữ số kết hợp với các chữ cái thay thế tên gọi, quy cách, kích cỡ của chúng. Hệ thống các danh điểm vật tư có thể được xác định theo nhiều cách thức khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Nguyên vật liệu của công ty là đa dạng về chủng loại nên việc lập sổ danh điểm vật liệu thống nhất, hợp lý giữa kho và phòng kế toán là việc làm cần thiết. Xây dựng sổ danh điểm vật tư sẽ giúp cho việc quản lý vật liệu được tốt, hạch toán kế toán sẽ chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vi tính hoá kế toán vật liệu, góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán kế toán, xử lý vật liệu nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

+ Việc xây dựng danh điểm vật tư phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa phòng ban chức năng quản lý để đảm bảo khoa học, hợp lý phục vụ yêu cầu quản lý của công ty.

+ Về cách xây dựng danh điểm đối với nguyên vật liệu, có thể thực hiện bằng việc mở tài khoản chi tiết theo nội dung kinh tế của nguyên vật liệu. (Bảng 3.2)

*Thứ tư : Về hệ thống kho tàng bến bãi*

Nguyên vật liệu của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau nên công ty cần chú trọng đến các kho tàng bến bãi để bảo quản nguyên vật liệu được đảm bảo. Công ty cần xây dựng thêm kho tàng để bảo quản nguyên vật liệu tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra kho đã được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ, bảo quản nguyên vật liệu tốt hơn (như xi măng, sắt, thép..). Các bến bãi cũng phải được giám sát thường xuyên tránh

thất thoát do các yếu tố con người và môi trường, thời tiết gây ra. Đối với những nguyên vật liệu đặc biệt cần có chế độ bảo quản riêng tuân thủ theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất hoặc tư vấn chuyên môn để tránh gây hư hỏng và ảnh hưởng đến nguyên vật liệu. Cần có một hệ thống kho đủ tiêu chuẩn để sắp xếp và phân loại nguyên vật liệu một cách khoa học và hợp lý đảm bảo tính an toàn cho từng nguyên vật liệu.

**Bảng 3.2: Sổ danh điểm vật liệu**

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

41/143 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

**SỔ DANH ĐIỂM VẬT LIỆU**

Kí hiệu		Tên, quy cách nguyên vật liệu, ...	Mã số vật tư	Đơn vị tính
Nhóm	Danh điểm			
1521		Nguyên vật liệu chính		
1521-01		Xi măng		
	1521-01-01	Xi măng rời PCB40	PCB40	tấn
	1521-01-02	Xi măng rời PCB30	PCB30	tấn
...	...	...	...	...
1521-02		Cát		
	1521-02-01	Cát vàng	CV	m <sup>3</sup>
	1521-02-02	Cát đen	CĐ	m <sup>3</sup>
...	...	...	...	...
1521-03		Đá		
	1521-03-01	Đá 1x2	Đ1x2	m <sup>3</sup>
	1521-03-02	Đá 2x4	Đ3x4	m <sup>3</sup>
...	...	...	...	...
1522		Nguyên vật liệu phụ		
1522-01		Phụ gia		
	1522-01-01	Phụ gia Palstiment 96	PG 96	lít
	1522-01-02	Phụ gia Sikament R4	PG R4	lít
...	...	...	...	...
1523		Nhiên liệu		
1523- 01		Dầu		
	1523- 01-01	Dầu Do	DDO	lít
	1523- 01-02	Dầu Diezel	DDE	lít
...	...	...	...	...



**KẾT LUẬN**

Qua thời gian tìm hiểu thực tế, một lần nữa em khẳng định rằng: Công tác tổ chức quản lý và kế toán NVL là nội dung quan trọng của công tác quản lý kinh tế. Vật liệu là yếu tố không thể thiếu được trong đơn vị sản xuất kinh doanh nói chung cũng như Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng nói riêng. Kế toán NVL tốt sẽ góp phần giúp cho lãnh đạo nắm bắt được tình hình thực tế và chỉ đạo sản xuất có hiệu quả. Từ đó có kế hoạch thu mua cũng như sử dụng NVL hợp lý đảm bảo cho quá trình sản xuất diễn ra một cách liên tục. Do đó công tác hạch toán kế toán nói chung và kế toán nói riêng phải không ngừng được hoàn thiện.

Trong khuôn khổ đề tài khoá luận “Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng” đã phản ánh những lý luận về công tác kế toán NVL trong doanh nghiệp, cũng như thực trạng kế toán NVL tại Công ty. Trong thời gian thực tập và tìm hiểu công tác kế toán NVL tại công ty, được sự giúp đỡ của công ty, phòng kế toán đã giúp em thu thập thêm những kinh nghiệm thực tế bổ sung cho phần lý thuyết được giảng dạy và thấy được tầm quan trọng của kế toán NVL tại công ty.

Với thời gian không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên đề tài không thể tránh được những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong được sự đóng góp ý kiến của thầy cô, cùng ban lãnh đạo công ty và phòng kế toán để giúp đề tài của em hoàn thiện hơn.

Để hoàn thiện đề tài này, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của **ThS.Nguyễn Văn Thụ** cùng các thầy cô bộ môn, cùng các cô, các chú trong Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng đã giúp em trong suốt quá trình thực tập và hoàn thành đề tài khoá luận lần này.

*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*

Sinh viên

Hà Thị Khánh Ly

**TÀI LIỆU THAM KHẢO****Các tài liệu tham khảo từ Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hải Phòng:**

- Báo cáo kết quả kinh doanh 2014– 2015
- Các chứng từ phát sinh trong tháng 12/2015 liên quan đến nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu.
- Sổ Cái tài khoản 152
- Nhật ký chung phát sinh tháng 12/2015.

**Các giáo trình:**

- Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp – Đại học Kinh tế quốc dân, GS.TS Đặng Thị Loan.
- Nguyên lý kế toán – Nhà xuất bản Tài chính, TS Trần Quý Liên.
- Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh nghiệp, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán lập Báo cáo tài chính DN – Nhà xuất Tài chính, PGS.TS Võ Văn Nhị.

**Các trang web:**

- <http://tapchiketoan.com>
- <http://www.tailieu.vn>
- <http://Vietnam.net>